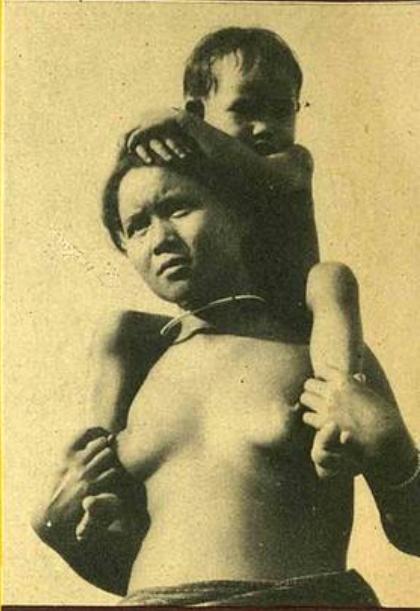
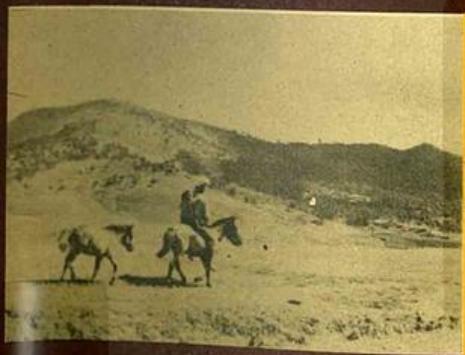


CAO NGUYEN

VIET NAM QUÊ HƯƠNG YÊU DÀU



CAO ĐÀM CAO LINH

CAO NGUYỄN

VIỆT NAM QUÊ HƯƠNG YÊU DẤU

NGUYỄN CAO BẰM
Hon. F. Kerenski, ARPS, Hon. SEAPS
TRẦN CAO LINH, ARPS

Cùng tác giả:

• **BƯỚC ĐẦU CHỤP ẢNH**

NGUYỄN CAO ĐÀM (1965 – hết)
(1967 – tái bản lần I)

• **BƯỚC ĐẦU NHIẾP ẢNH NGHỆ THUẬT**

NGUYỄN CAO ĐÀM
TRẦN CAO LĨNH (1966 – hết)
(1968 – tái bản lần I)

• **VIỆT NAM QUÊ HƯƠNG YÊU DẤU**

NGUYỄN CAO ĐÀM
TRẦN CAO LĨNH (1967)

• **VIETNAM, OUR BELOVED LAND**

NGUYỄN CAO ĐÀM
TRẦN CAO LĨNH (1968)

• **CAO NGUYỄN**

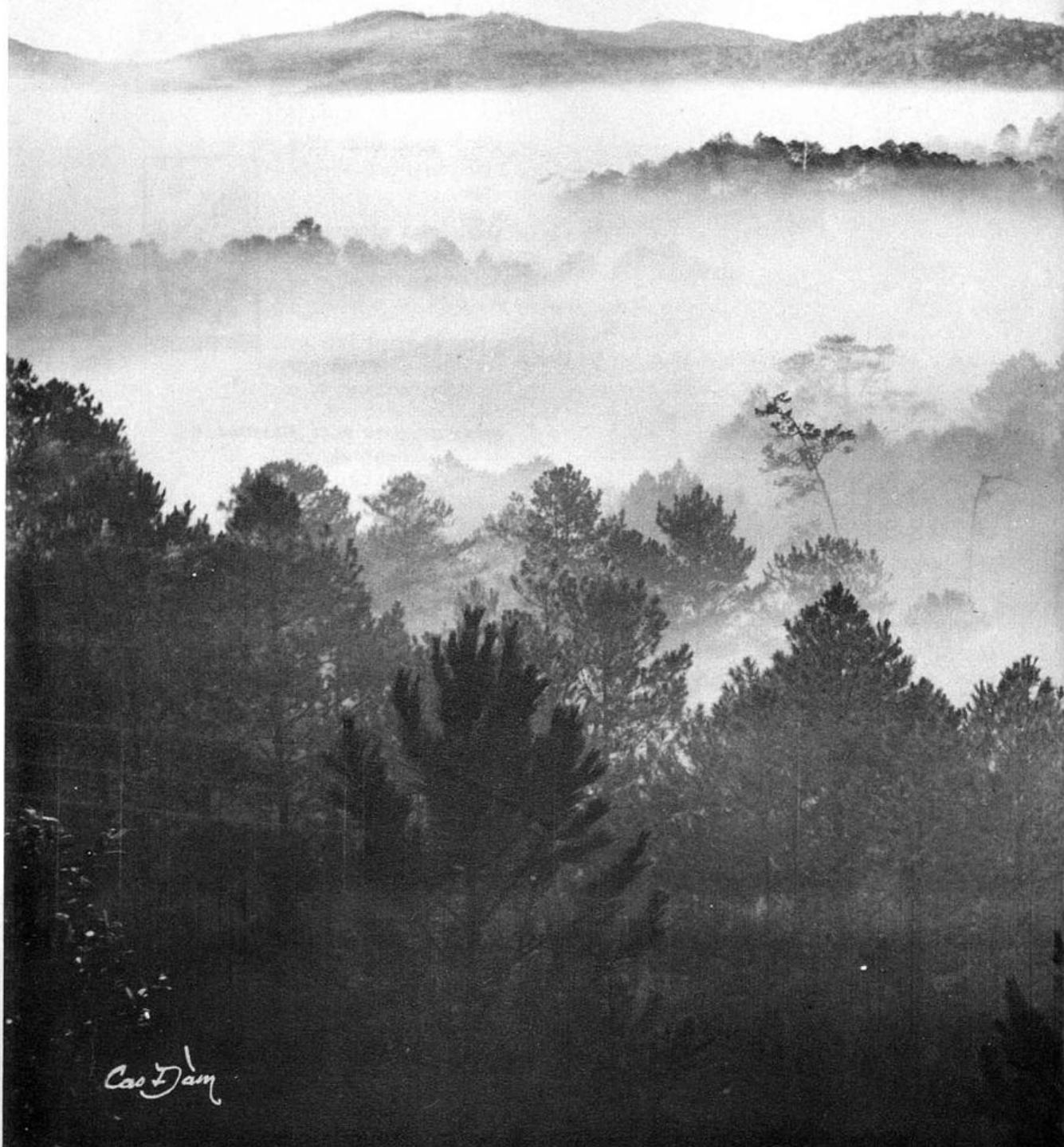
NGUYỄN CAO ĐÀM
TRẦN CAO LĨNH (69)

• **NHIẾP ẢNH NGHỆ THUẬT BƯỚC HAI**

NGUYỄN CAO ĐÀM
TRẦN CAO LĨNH (đang in)



CANADA



Cao Dam



CAO NGUYÊN

BIÈN SƯƠNG

ngày xưa

Mọi câu chuyện cổ tích nào cũng bắt đầu bằng hai tiếng ấy. Hai tiếng xa vời mà thật êm đềm...

Trong truyện cổ tích Việt-Nam về giòng giống Lạc Hồng huyền sử đã nói rằng :

Ngày xưa, đã xa xôi lắm, mà sau này những nhà làm sử sách tính ra đã đến gần năm ngàn năm lẻ, từ thời Kinh Dương Vương.

Kinh Dương Vương sinh ra Lạc Long Quân. Lạc Long Quân lấy Bà Âu Cơ sinh ra một trăm trứng, trăm trứng nở ra một trăm người con...

...Sau đó hai vợ chồng chia tay nhau. Lạc Long Quân là giòng Rồng đem năm mươi người con xuống biển và Âu Cơ là nòi Tiên cùng với năm mươi người con lên núi.

...Người con đầu lòng được phong làm vua nước ta là Hùng Vương thứ nhất. Từ đó dựng nên nước Văn Lang và đời đời con cháu theo nghiệp Ông cha mở rộng cõi bờ...

Có lẽ tất cả người Việt Nam nào đã sinh trưởng trên Đất Mè đều đã được nghe ít nhất một lần, câu truyện Rồng Tiên trong tuổi thiên thần nhỏ dại.

Ngày nay, công nghiệp dựng nước của Quốc Tộc Hùng Vương vẫn còn là những hình ảnh khắc ghi của con dân giòng nòi Hồng Lạc.

CÓ ai trong chúng ta khi dừng chân bên mép sóng biển khơi, trước làn nước mênh mông bao bọc một giải thân hình uốn lượn Việt Nam mà không nhớ về giòng Cha

giống Rồng của năm ngàn năm xưa cũ...

Từ làn nước xoi mòn chân đá Vịnh Hạ Long miền Bắc xa xôi đến làn nước mát trong Đại Lãnh, Tiên Sa miền Trung hay lặng lờ gương nước miền Nam nơi Hòn Phụ Tử đang soi bóng hình êm á. Đại Dương đang đón đợi nước Nguồn của giòng Cửu Long, chín miệng con Rồng đổ nguồn ra Biển.

CÓ ai trong chúng ta đã nghĩ gì khi đứng trước những chỏm núi hoắt nhọn nơi biên ải Nam Quan, lặng ngắm thế thắt quả bầu của ngọn Tân Viên sừng sững mây che, hay lần bước chân men theo dãy Trường Sơn đá khô đất cằn, rồi vượt đèo Hải Vân để đặt chân dưới ngọn Lâm Viên có sương trắng phủ đầu những ngày trở lạnh. Ở những miền núi non của một giải Giang Sơn Gấm Vóc, có ai trong chúng ta nhìn cảnh mà không nhớ về năm mươi người con theo Mẹ nòi Tiên lên non cách đây gần năm mươi thế kỷ.

ĐÚNG trước cảnh trùng điệp núi rừng đất Việt, những người cùng giống Lạc Hồng nếu có dịp nào bước chân lên những miền Thượng Du, Cao Nguyên có muốn tìm gặp lại những người Anh Em cùng nòi Bách Việt ?

Rẽ lau, lội suối, vượt thác mà đi vào, chúng ta sẽ tiếp xúc với một xã hội con người còn mang nhiều chất thuần phác cồ sơ. Một nếp sống gần Trời Đất mà nếu vội vã nhìn qua có thể cho là còn sơ khai man dại. Nhưng nếu thử bước chân vào chốn đó với con mắt ít thành kiến, không mặc cảm biết đâu chúng ta chẳng nhìn ra tiềm

ân trong mấy cỗ tục kia là một biện pháp chẳng đặng đừng của xã hội ngày xưa
Ấy để có thể giữ gìn, duy trì một trật tự cho cuộc sống chung.

Thời gian — kè bằng thế kỷ — đã qua đi, nhiều cỗ tục khắt khe đã không còn cần
thiết nữa, đã hoàn toàn vào dĩ vãng. Có nhắc nhở lại chỉ như tìm lấy vang bóng một
thời giữa đống tài liệu truyền khẩu bên bếp lửa của mấy ông già bà lão còn nặng
nếp thời gian.

Tài liệu truyền khẩu trong những câu truyện kè càng mang nhiều thi vị khi âm
thanh lời nói hòa lẫn tiếng gió lùa, tiếng sừng trâu đuổi muỗi chạm nhau dưới mặt
sàn, tiếng củi nồ trong bếp lửa giữa nhà, dưới lớp tro nóng than hồng lại có mấy
khoanh săn, mấy bắp ngô đang chờ chín tới.

Những câu chuyện góp nhặt càng thêm hứng thú khi chính « diễn giả » là một nhân
vật đeo vòng đồng, vòng bạc và giọng nói còn pha nhiều thò âm lơ lớ. Nhiều khi
giữa câu nói người kè còn phải dừng và ngoảnh lại mấy người ngồi sưởi ở quanh
đè hỏi han hoặc nhở nhắc nhở bằng một tràng thò ngữ, sau đó hàm răng cà nhăn
lại nhẹ ra cười rồi mới tiếp tục đoạn dở dang.

Thường thì những truyện kè đó dĩ nhiên là không hoa mỹ nhưng lúc nào cũng hấp
dẫn vì tính chất lạ kỳ, nhất là đối với vành tai và con mắt người miền xuôi trong
dịp hiếm hoi tìm lên xứ Thượng.

Câu chuyện càng đậm đà vị địa phương khi hướng về những nét đặc thù của
những bộ lạc cư ngụ trên phần đất cao của giang sơn Bách Việt.

« BẮT vợ, bắt chồng » là tục lệ của người SÉDANG. Trai hay gái bắt kè, người nào ưng chịu người kia trước là cứ tự nhiên đến xin hỏi về làm vợ hay cưới về... làm chồng. Tiếng gọi của lòng, tiếng nói của tình yêu xin cứ tự do phát biều.

THEO lệ thường người con gái có thè ngúng nguầy làm duyên khi có người dạm hỏi, thì người con trai KOHO cũng có thè ra điều e lệ chối dài năm bảy lượt trước khi ưng thuận cho người ta cưới về làm « cái chồng ».

THANH niên BAHNAR khi có tình nhân hoặc mới cưới vợ còn lấy làm hanh diện mà quấn lên đầu một tấm khăn đỏ hoe để phân biệt với những chàng trai khác còn lè loi đôi bạn. Khăn ấy cũng có thè là dấu hiệu báo cho những người đẹp trong buôn, xóm biết rằng chàng đã là « hoa có chủ » hay là « trâu đã có cái thửng xỏ vào lỗ mũi ».

VIỆC cưới xin của người STIENG bắt buộc hai bên đều phải có người chứng làm lễ, đọc kinh và buộc chỉ cù tay hai người đê ràng buộc với nhau lâu dài theo như kiều gắn bó giây tờ hồng của người Đồng Bằng vậy.

Để tránh những vụ ly dị tan nát gia đình hầu hết các sắc Thượng đều có luật lệ khe khắt ngăn ngừa sự chia rẽ chồng vợ. Có nơi như giòng KOHO nếu xét ra bỏ nhau không duyên có chính đáng phải nộp vạ cho làng đến 15 con trâu. Hình phạt nặng nề như vậy cho nên nhiều đương sự hết cùn muốn cắt ngang tình nghĩa nữa.

NGƯỜI RHADÉ khi ly dị phải bồi thường cho con. Lại có nơi đã có con cái rồi thì

không có quyền bỏ nhau nữa như người STIENG. Có lẽ để tránh những cảnh con cái không người nuôi dưỡng khi cha mẹ bỏ nhau.

SẮC dân RHADÉ có nhiều phong tục đối với trẻ nhỏ mà dưới con mắt những người Kinh thật đẹp đẽ và thi vị như khi họ đặt tên cho trẻ con, đứa bé sẽ liếm lấy một giọt sương trên lá. Phải chăng là để tượng trưng rằng khi đã mang tên gọi kèm với họ mẹ hay họ cha là đã uống cái tinh hoa của trời đất đọng lại trên núi rừng muôn thuở. Sau khi đặt tên, con trai sẽ được cho đồ chơi binh khí để luyện chí đấu tranh và con gái sẽ chơi khung cửi, đồ dệt vải với mong mỏi chuyên cần bếp núc. NGƯỜI STIENG còn giữ gìn và phát triển dân số bằng cách người mẹ nào làm chết trẻ sơ sinh phải đền trâu, đền rượu cho làng. Bà mụ của người STIENG sẽ đỡ đần sản phụ hoàn toàn với tinh thần tương trợ, không hề nhận thù lao hay tặng vật gì của thân chủ.

TÌNH yêu và nỗi rỗi thì như thế mà đến tình nghĩa khi xa lìa, chết chóc cũng thiết tha cụ thể chứ không có lối thương miệng thương môi. Một trong lối bày tỏ tình thương nơi người chết có sắc dân BAHNAR là bộc lộ hơn cả.

Vốn là một giống người ham chiến đấu, quen với máu lửa, nên người BAHNAR nếu có thân nhân qua đời, ngoài sự than van khóc lóc, người đàn ông còn lấy dao tự bầm, lấy lửa tự đập vào ngực kỳ tới chảy máu xém thịt. Đàn bà thì đập đầu kêu than cho đến chảy máu. Họ tự hành xác đến vậy có phải là để chia sẻ với cái đau lâu dài của người đã nằm xuống vĩnh viễn trong lòng đất ?

VỢ chết, người đàn ông BAHNAR ngoài việc lấy lửa đập ngực còn lấy dao tự rạch vào đùi mình, rạch tận tình qua thịt thấu xương để trình bày nỗi đau cụ thể với người chung xương xé thịt — Vợ cả rạch bốn nhát và vợ lẽ bảy nhát — Vả chăng theo cỗ lệ những đàn bà cùng Plei, cùng Buôn có trông thấy gã thương xót vợ chết như vậy mới mong hấn thương xót mình một khi mình sẽ là vợ hấn. Người đàn ông BAHNAR có rạch đùi như vậy mới hòng lấy được người vợ khác (!)

TRONG lễ nghi Tết nhất, sắc tộc KOHO trong mỗi năm có một tháng thứ 13, tục gọi là «Tháng Quên». Tháng Quên của người KOHO sử dụng như những ngày nghỉ xả hơi — nghỉ hè — Suốt thời gian của «Tháng Quên» sẽ là quên làm việc, chỉ ăn chơi ca hát, nếu có hoạt động chút đỉnh là săn con mồi, câu con cá về làm món đồ nhắm rượu. Sau những ngày quên đời, quên việc nặng nhọc trong «Tháng Quên» họ mới lại bắt tay vào đất rẫy, làm mùa mới.

VỀ xã giao có thể nói giờ người Thượng nào cũng hiếu khách. Có gì ngon, sạch, đẹp đều mang ra cho khách dùng. Nếu chủ và khách tâm đầu ý hợp người RHADÉ và STIENG còn có tục làm lễ kết giao với khách trong tình anh em tương trợ.

KHI khách ra về, chủ nhà người RHADÉ thường biếu tiễn một con gà lấy phuróc.

TỪ trên chót vót núi rừng miền Bắc, khi rời rạc lúc tụ hội những sắc tộc ít người ấy đã mang lửa bếp, hơi người, sự hiện diện của họ mà sưởi ấm lại phần nào những chốn lạnh lẽo, hẻo lánh tận địa đầu giang sơn Việt Nam. Và họ đã không cô độc, đơn

độc vì dọc theo suốt giải xương sống Trường Sơn Đất Mẹ, từ Miền Trung lưng ong đất gầy đến miền Cao Nguyên Nam Việt phì nhiêu. Những nơi có xanh rừng, xám núi, đất đỏ gan gà là đều có những giọng Thượng khác cùng là anh em đã hiện diện góp mặt từ nhiều thế kỷ. Tất cả là anh em sống chung trên mảnh đất, trong tiếng ca miền núi hòa âm như trong bài « Tú lêu » một đoạn ca của người Thượng Quảng Ngãi :

THOÁT DỊCH :

- | | |
|--------------------------------|------------------------|
| « Tú lê, tú lê ơi hòai | « Toàn dân mình ơi |
| « Rỉ rèn dét pênh, ơi hòai | « Đều nghe đây này |
| « Tòan dân đều dính ơi hòai... | « Đất nước của mình |
| « | « Sung sướng vô cùng.. |

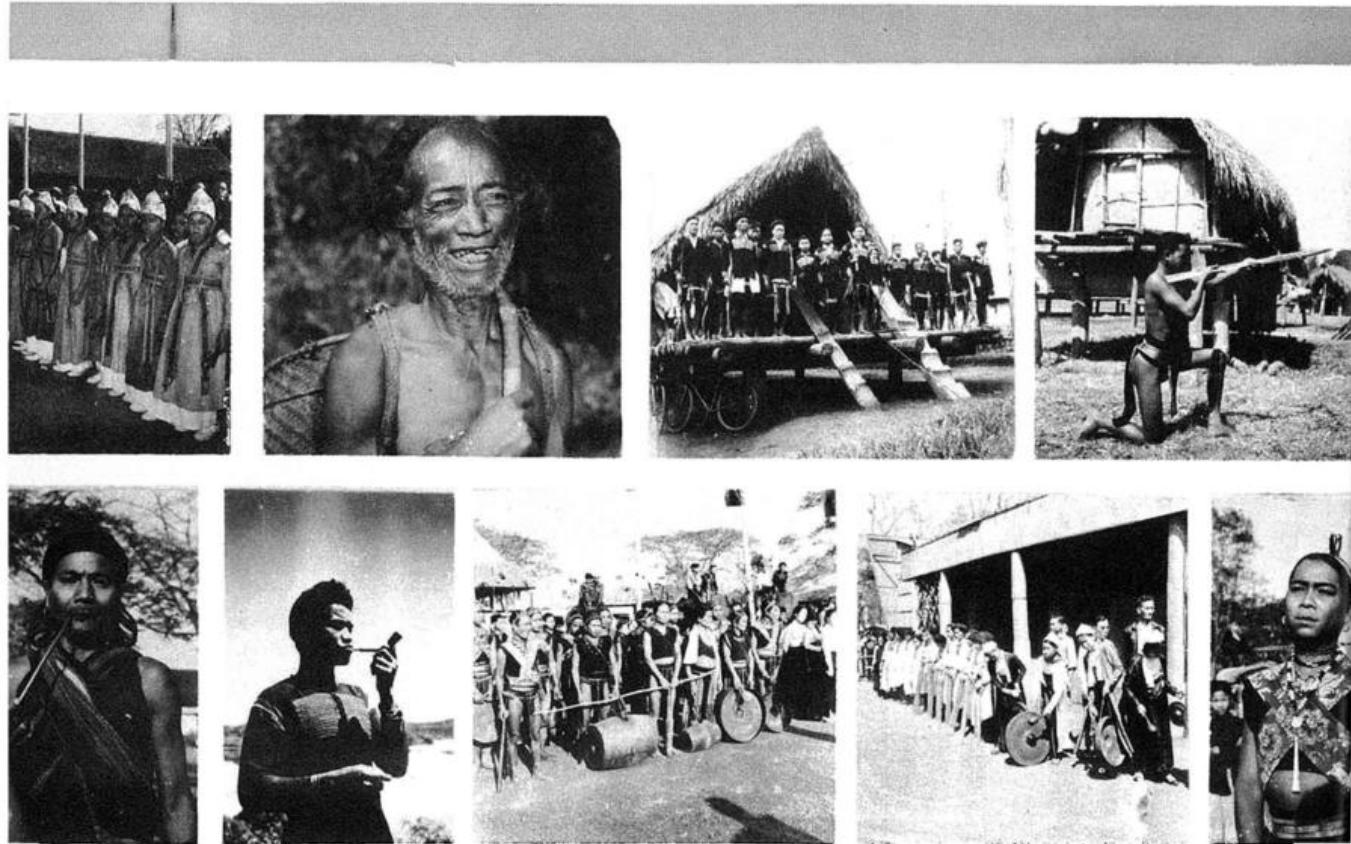
THEO tiếng ca Đất Nước vi vút trên ngọn cây chỏm núi ta thử tìm ghi lại vài nét của mấy sắc dân miền Sơn Cước.

Nơi đó có suối reo, chim hót, có thác bạc tráng xóa, có cây xanh ngút ngàn, bức tường âm thanh và màu sắc đang bao phủ giấu che một nếp sống hồn nhiên gần kề với thiên nhiên, rộng rãi như bầu trời xanh, phiêu phiêu như làn mây trắng. Tiếng gió núi mênh mang như dọn đường, như mời đón những ống kính đang thiết tha, đang hướng lòng mình về miền núi non của Quê Hương Việt Nam Yêu Dấu

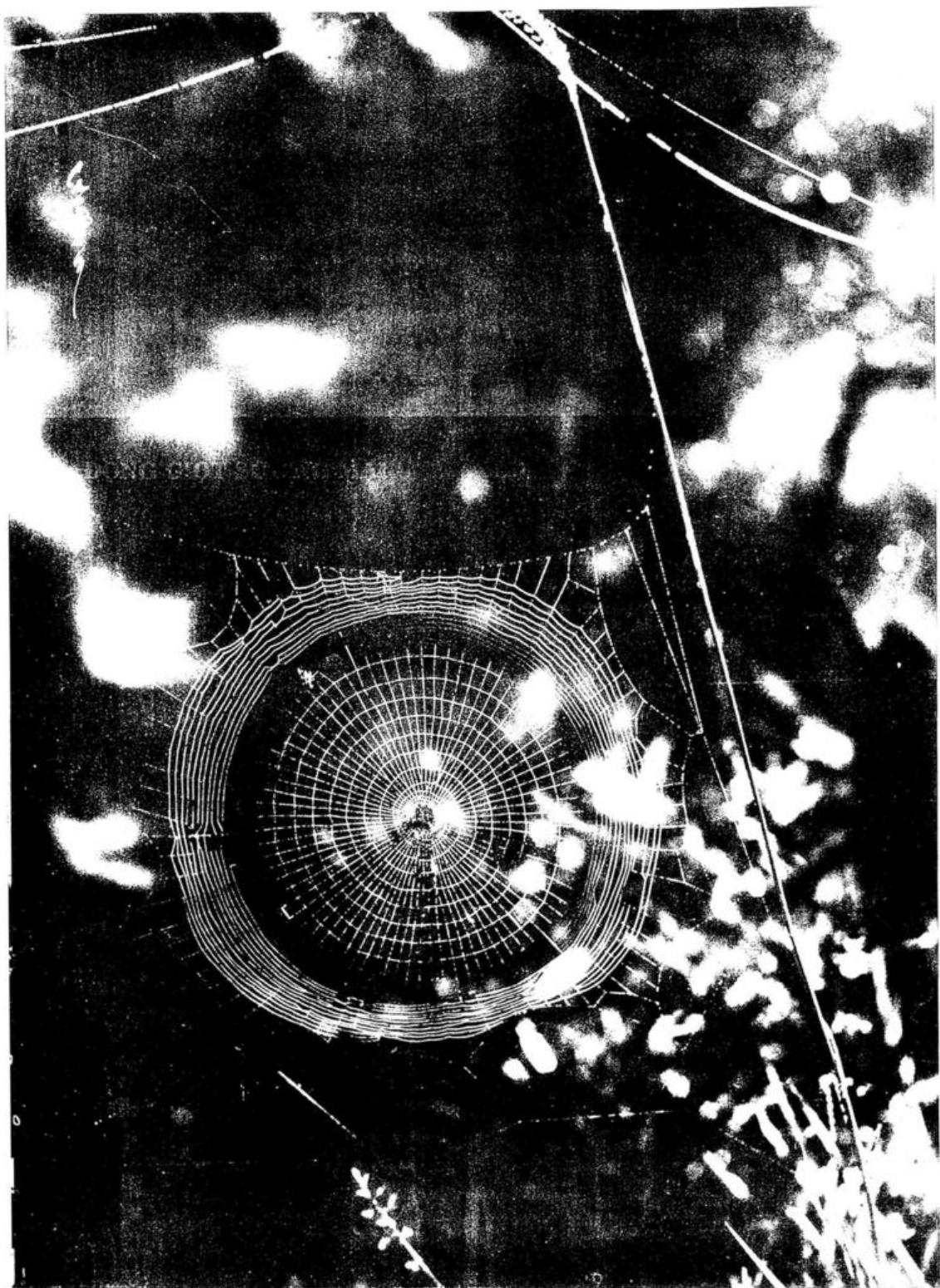
TÓC BẠC DA MÔI



SẮC TỘC CAO NGUYÊN







ĐỘNG GIỌT SƯƠNG MAI

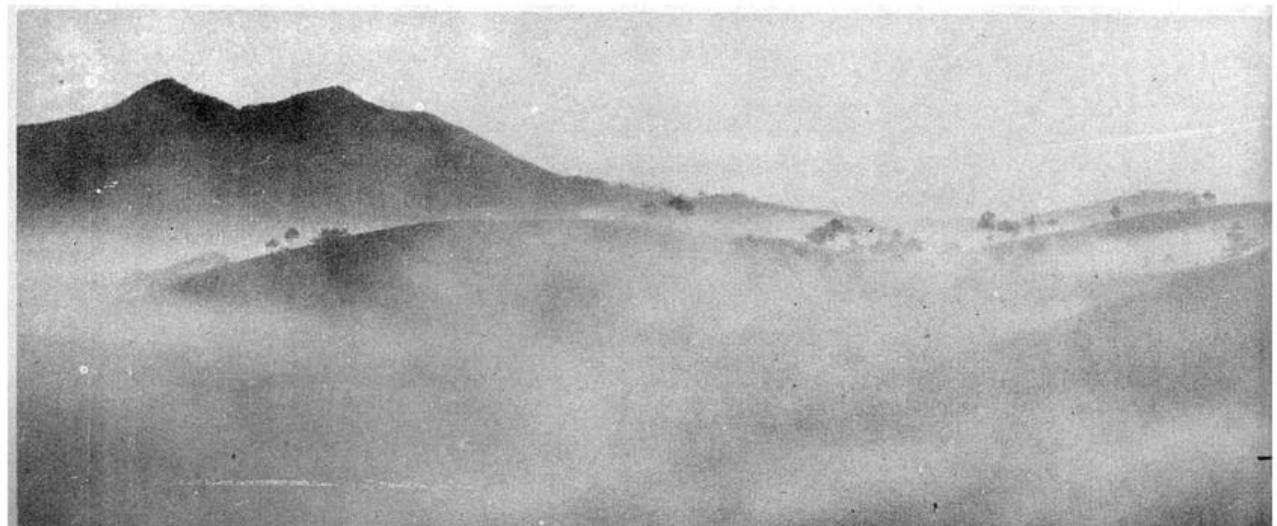
Từ sự mong manh nhỏ bé àn dấu yên
lặng như tấm mạng nhện động sương
trong lớp lớp chập chùng đồi núi...



TIẾNG RỪNG

...Đến sừng sững phơi bày thi gan cùng
sương gió vi vút gào thét trên ngàn như
những thân thông cò thụ sàn sùi vũng
chắc dầu non.

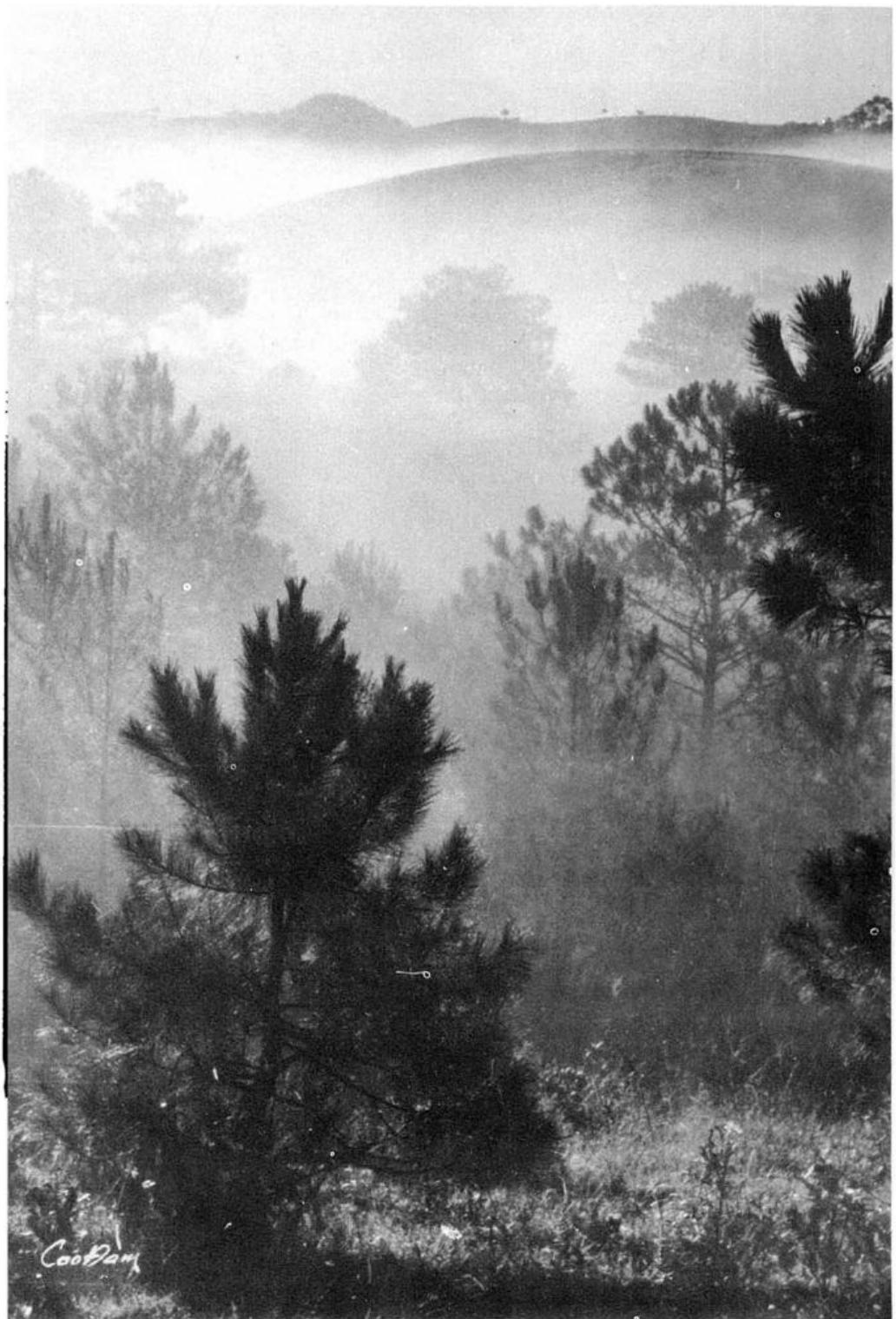
CAO NGUYỄN HIỆN DIỆN !



CHẬP CHÙNG ĐỒI NÚI

*Màn sương lúc mỏng lúc dày bao phủ
núi đồi như tấm màn che một cuộc sống
ăn dật. Qua con mắt của ống kính CAO
NGUYỄN hiền hiện như những bức
tranh thủy mặc.*

LỚP LỚP RỪNG THÔNG



Cao Đam



Cao Dam

SƯƠNG VỀ THUNG LŨNG

Nắng lên từ đỉnh núi, cành cây mờ cỏ
phủ sương long lanh như tuyết động,
tinh khiết, rạng rõ.

NẮNG LÊN ĐỈNH NÚI



©adewie



Cao Lãnh

ĐỒI NÚI HOANG SƠ

Khi màn sương trước mặt đã tan đi, cỏ
đại vươn lên phô phất nơi tiên cảnh
Đồi núi thêm Hoang Sơ.



THI GAN CÙNG NĂM THÁNG

Ven đường Cao Nguyên, về mùa ương
có những hàng cây vuơn trổ trội lên
nền trời trong những thế uốn kỲ dị
như muốn thi gan cùng năm tháng.

LĂNG LĒ



Cao Lãnh

*Giữa chốn đất Cao Nguyên cách biển hàng ngàn thước ấy
tưởng chỉ có cây và núi đồi, bất chợt những hòn nước mênh
mông xuất hiện như trời đất vừa đặt vào một tấm gương.
Có lẽ đê những hôm lặng gió còn có chỗ đê soi bóng mây
thơ mộng.*

BIỂN



Có nước non, có cây tha hồ mà khoe
màu xanh lấp lánh.

VƯỜN XANH

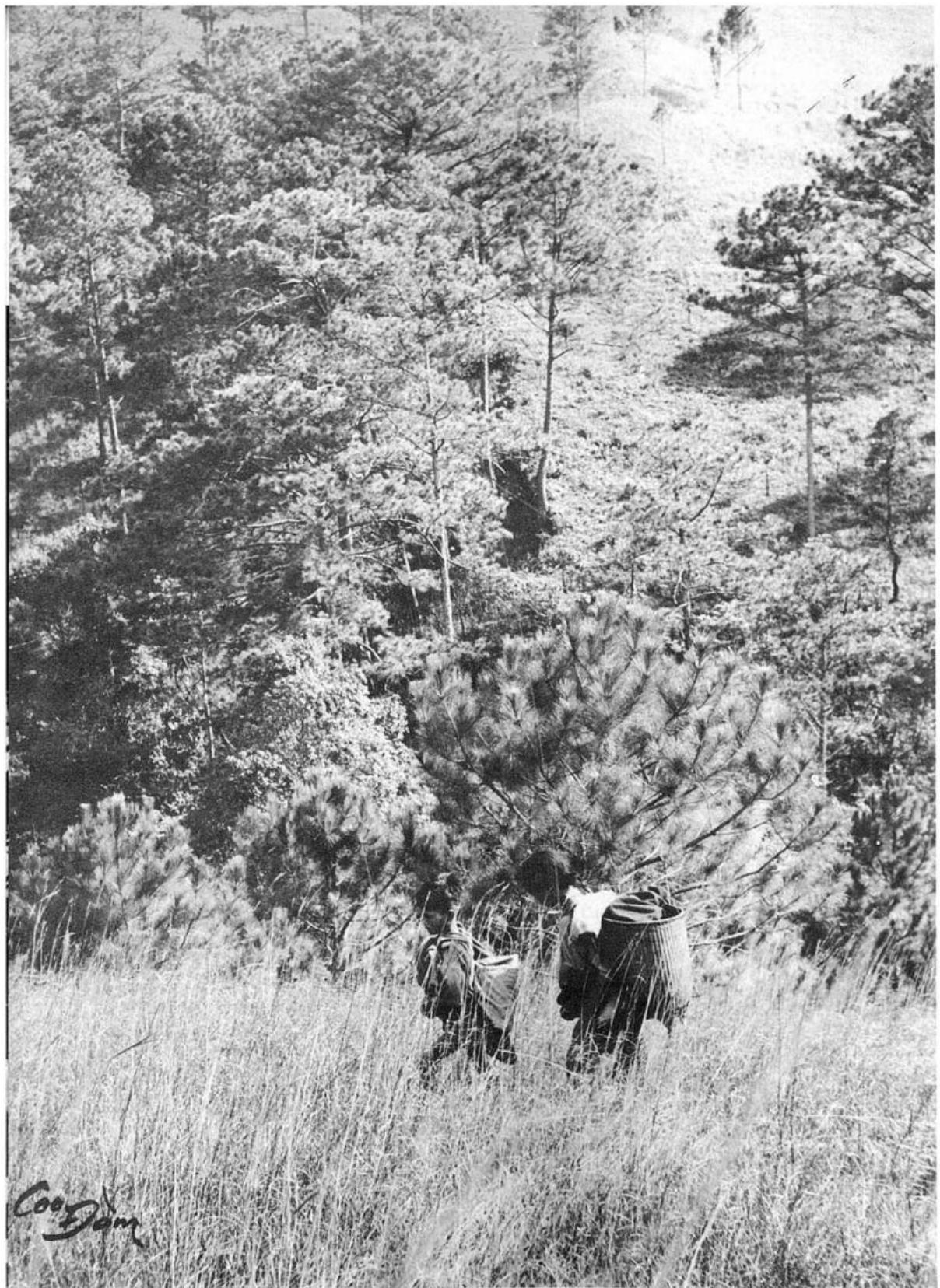




Đại Lộ

DU MỤC

Ở nơi đất Cao Nguyên có màn sương
lam bao phủ, có lớp lớp núi đồi bao
quanh, có hàng hàng cây xanh chen
chúc kia đang có một xã hội con người
mà phần lớn còn giữ lối sống du mục.



Coo Dam



TRE TRÚC ĐÌU HIU

Những con người miền Thượng âm
thầm di chuyển trong cỏ tranh, trong tre
trúc đùi hiu.



Cadurk

CỦI KHÔ

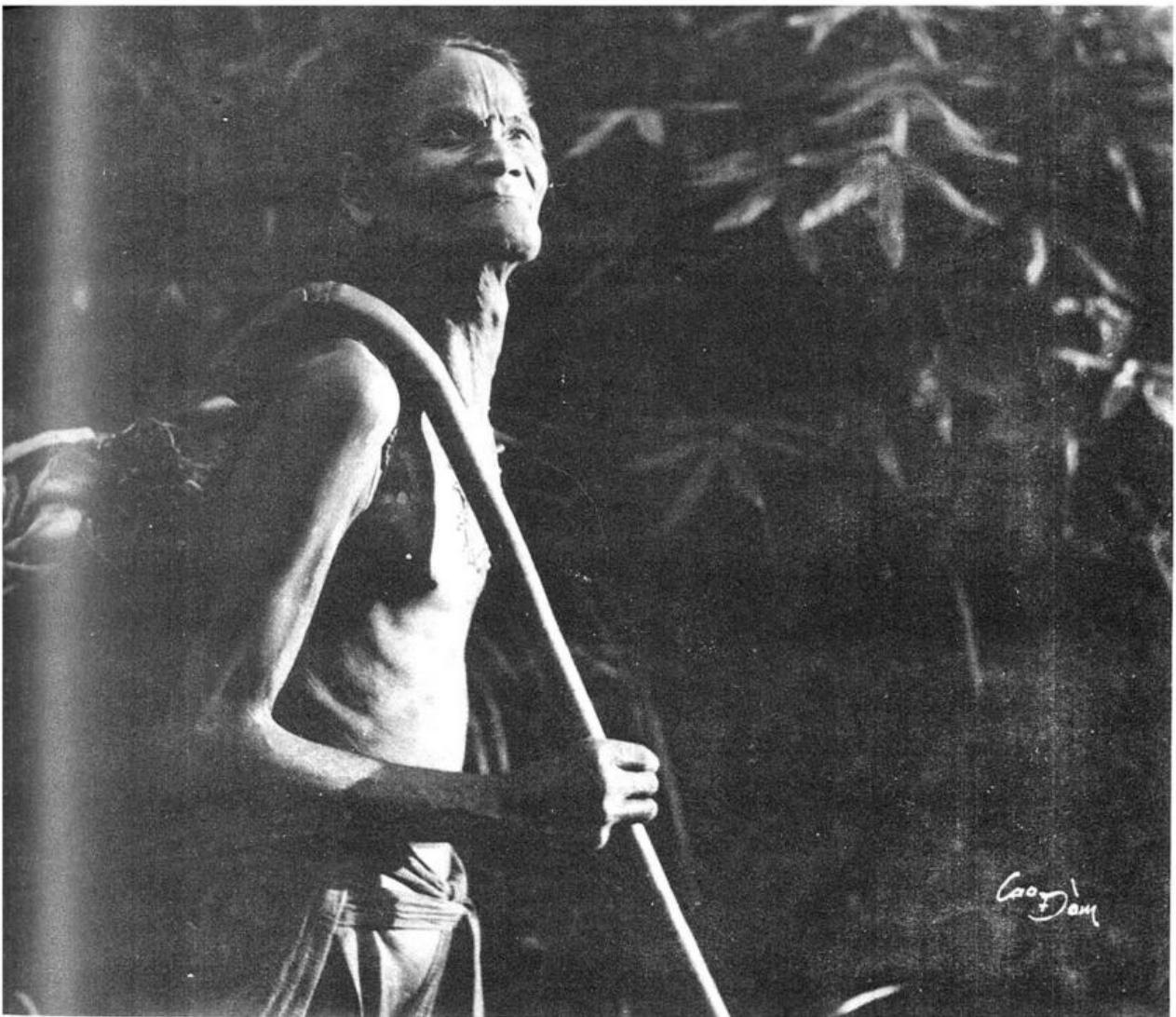
Chiếc « gùi » đeo trên vai là một thứ hành trang, không thể tách rời trong những bước chuyền di.



NĂM DẠI



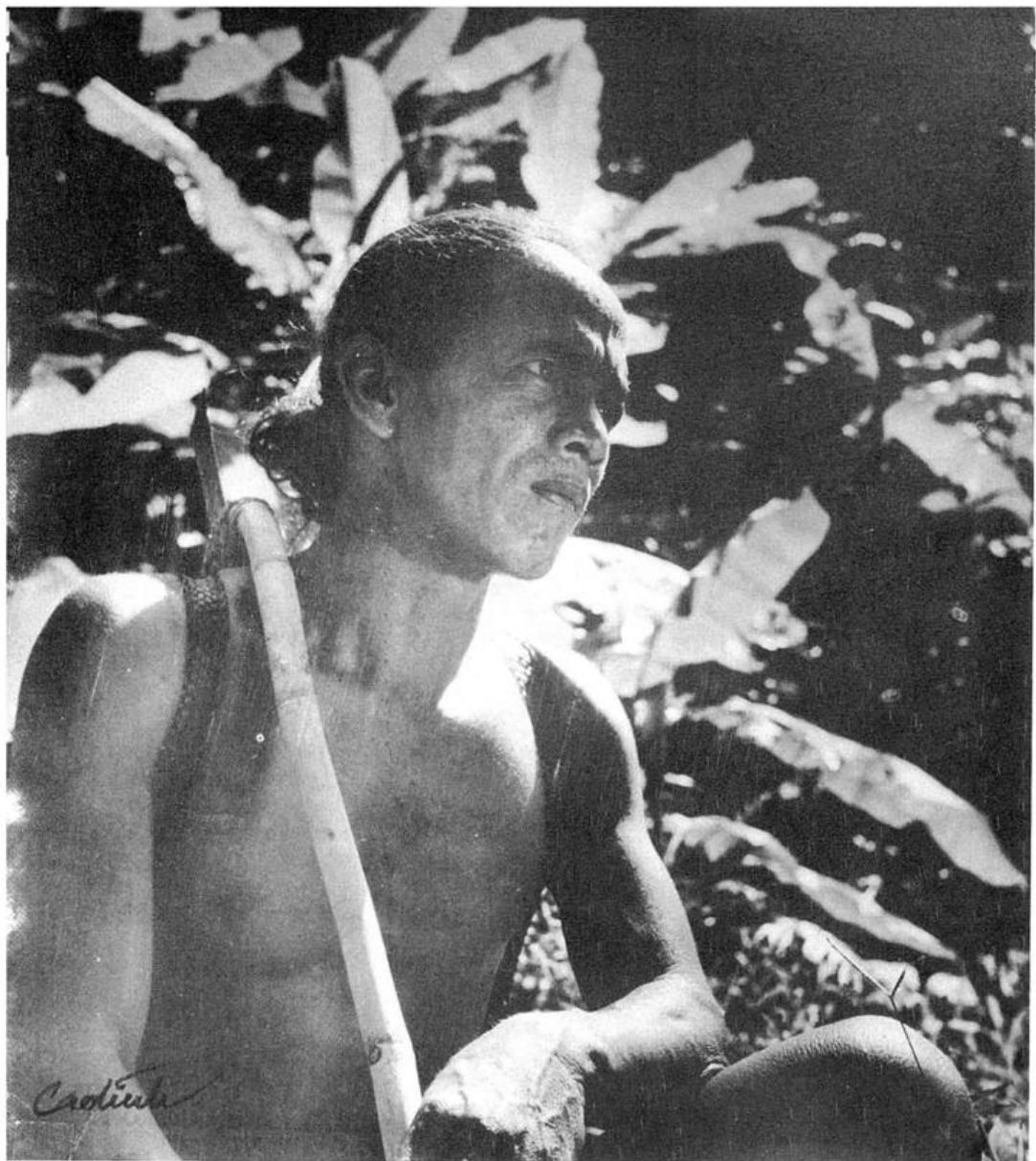
CHIẾU NẮNG ĐÔI VAI



LĂNG NGHE HÌNH DÁNG

Ít người có thể nghĩ rằng chiếc giò mây
thô sơ ấy, có thể chứa một sức nặng
tưởng chừng không thể chịu đựng nỗi
cho đôi vai già ngắt ngèo nhường cành
củi rùng rắn chắc.

Con dao quắm mắc trên đầu một chiếc
cán cong với người Thượng là một
người ban đường keo sơn thân thiết.



GIỮA CHẶNG ĐƯỜNG DÀI

Kè cả những lúc nghỉ ngơi giữa những
chặng đường dài, con dao ấy luôn luôn
nằm sẵn trên vai như cùng chủ nhân
sẵn sàng yên lặng lắng nghe tiếng rùng
tiếng thú...



QUYẾT LIỆT SỐNG CÒN

...Và nếu cần thì ngón đòn tự vệ lúc nào
cũng chớp nhoáng sẵn sàng vung ra
nghênh tiếp.

THÁC ĐỒ BÊN ĐƯỜNG



Cao Đam

'Trông hình dáng bè ngoài người Thượng có vẻ dữ dằn nhưng thật là chất phác. Nét dữ dằn biếu lộ nơi vành môi khoe mắt có lẽ đã tạo lên bởi hoàn cảnh tranh sống nơi rừng núi có móng vuốt và nọc độc. Có thể vì họ như giòng suối bên đường rì rầm lặng lờ mơn man trên cỏ mềm rêu nhẵn nhưng nếu cần phải đỗ xuống vực sâu thì vũ bão gầm thét như ai.'



CHIỀU ÈM Ẩ

Tuy nhiên sau phút sục sôi họ lại trở về bản chất phảng lờ nhẹ nhàng như những cô gái Cao Nguyên ngồi nhìn giòng nước chảy trong một buổi chiều êm á.



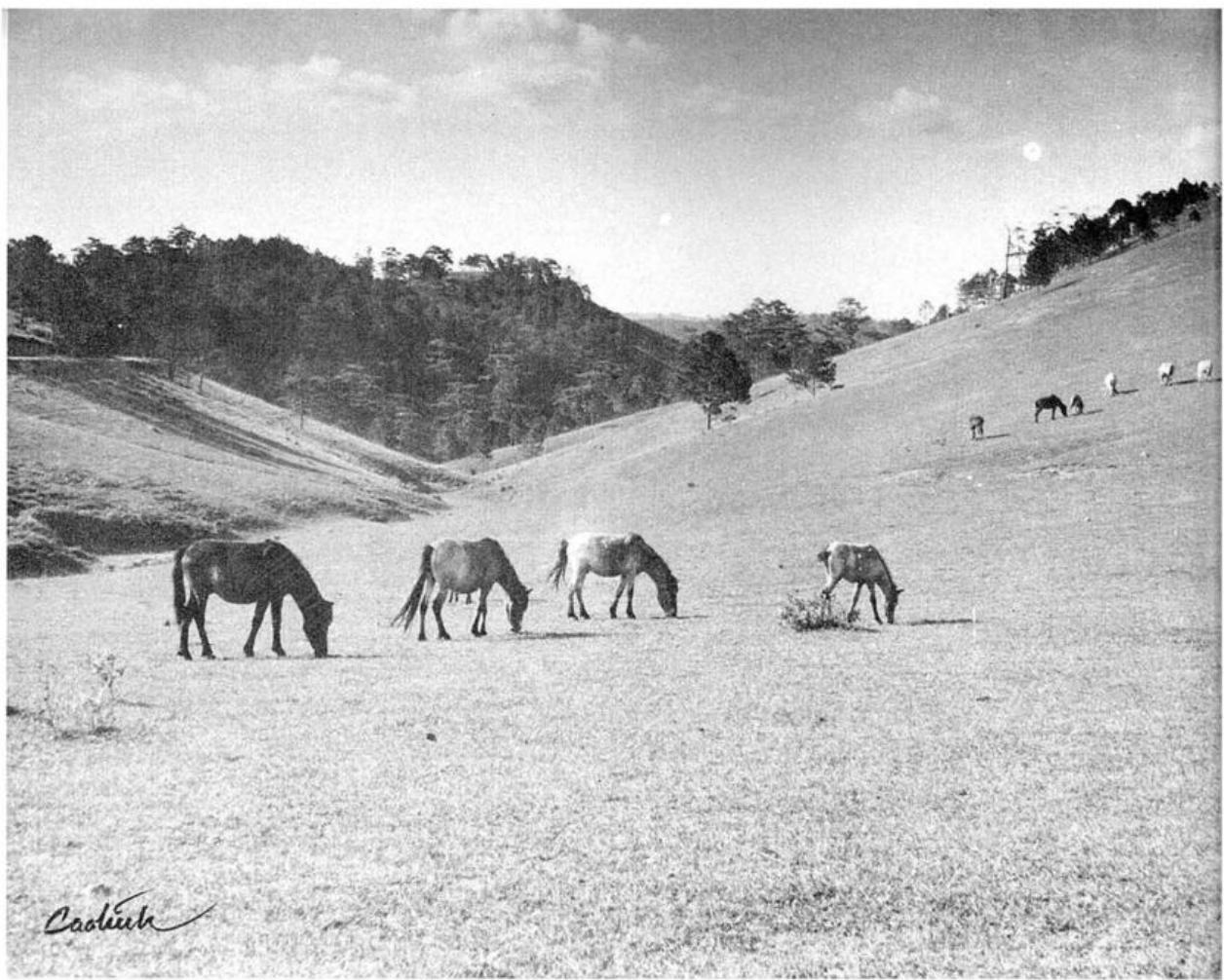
VEN BỜ NƯỚC

Nếp sống ấy lặng lẽ hiền hòa hơn nữa
như mặt hồ lặn tẫn với chiếc võ cá vó
tâm thanh bình và kiên nhẫn.

Nếu không bị khuấy động chắc chắn họ
sẽ êm đềm yên tĩnh. Vì thiên nhiên
không phải chỉ hoàn toàn là móng vuốt
hùm beo mà vẫn có bạn hiền thơ ngây
như đàn nai ngọt ngác nằm, đứng naỳ
ngơ giữa đám lá vàng khô...

GIỮA ĐÁM LÁ VÀNG





Cao Lãnh

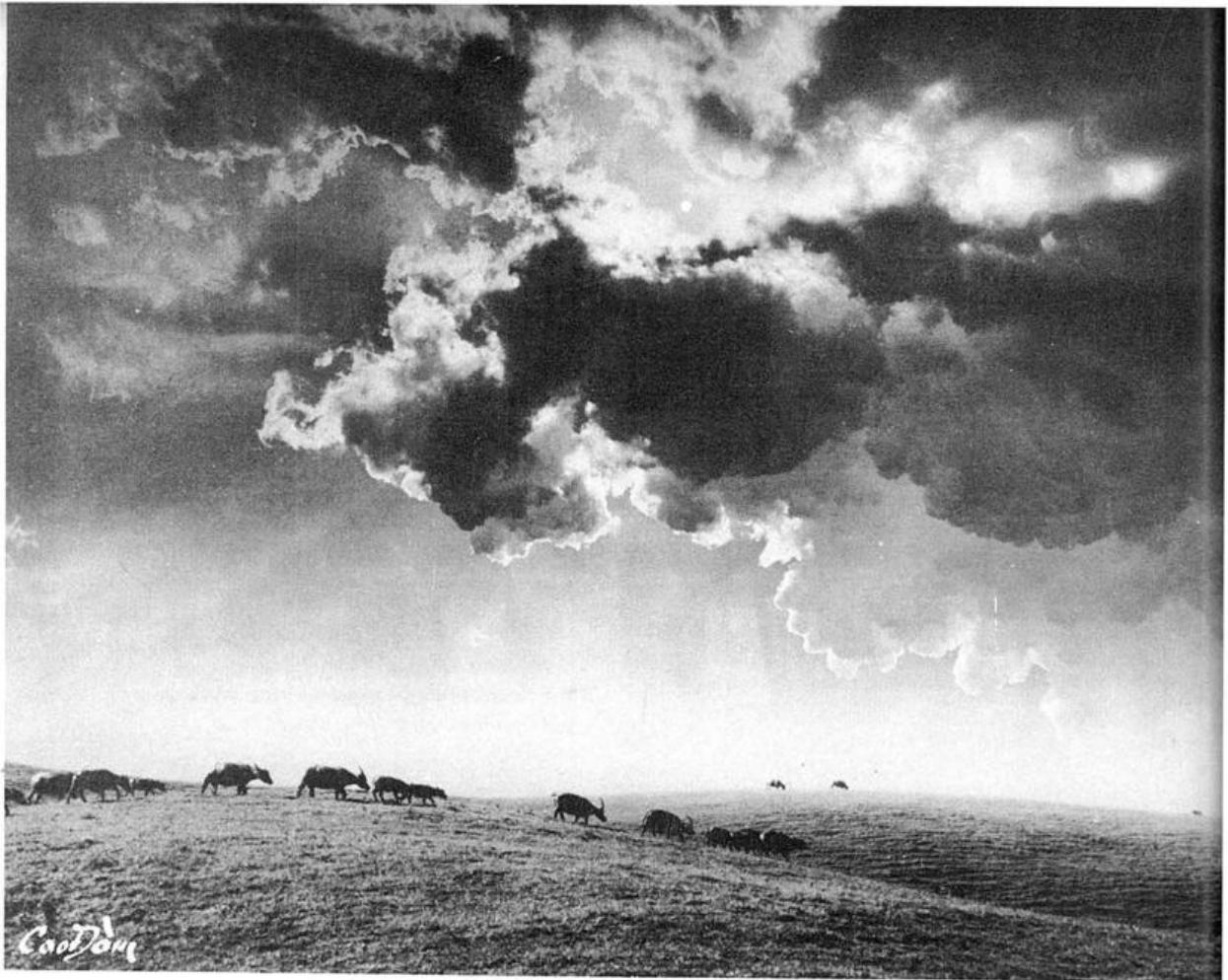
THÁ RONG

*Họ sống phóng khoáng như bầy ngựa
thả rong trên những lưng đồi hiền.*

Hoặc lặng lẽ chịu đựng khỏe như đàn voi thuần thục đã xếp gọn lại thời oanh liệt mà vui lòng làm những việc tầm thường.

THUẦN THỰC





ĐỒI CHIỀU

Tuy nhiên giống gia súc thân cận và dắc lực nhất vẫn là từng đàn trâu sừng vút cong, lưng đen nhảy, phơi mình dưới bóng mặt trời. Trâu của người Thượng không những chỉ làm công việc đồng áng mà còn là một đơn vị tiền tệ: Thách cưới bằng trâu, phạt vụ bằng trâu... Trâu hiện diện trong khắp chốn vui buồn của người Thượng.

Phần lớn các Sắc Tộc Thượng tuy du
mục nhưng vẫn giữ nghiệp nông tang.
Thức ăn chính là ngũ cốc, họ phá rẫy,
või đất trồng trọt.

Lửa nồi lèn biến cỏ cây thành mồ.

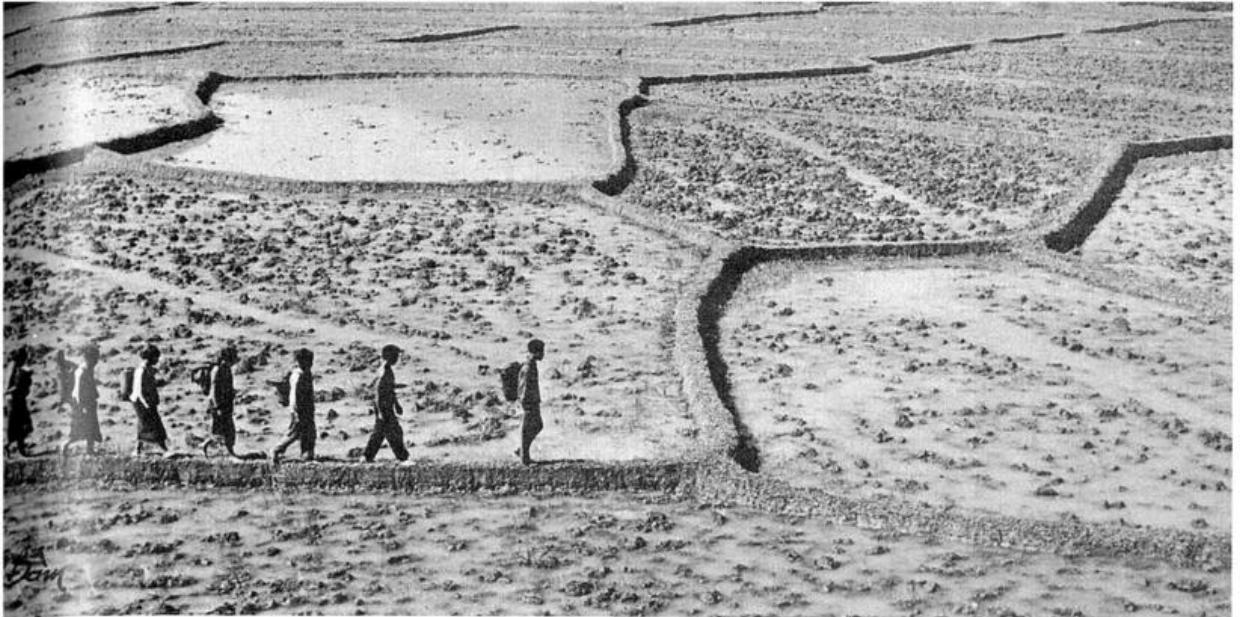
VỎ ĐẤT



*Trong thung lũng ven đồi bàn tay người
Thượng đã chuyển biến sỏi đá thành
ruộng cày.*

SÓI ĐÁ THÀNH RUỘNG CÀY





BỜ BỜ NỐI TIẾP

Tùy mùa mà định việc, vào Mùa Đồng
Áng bàn chân đặt lên đất mềm mặt
ruộng cày bờ bờ nối tiếp thay cho Mùa
Săn đập phá gai góc đuôi thú trong rừng
sâu.

Mùa làm ruộng người với trâu, già và
trẻ chán cứng đá mềm cho hạt lúa, hạt
ngô, hạt đậu lên bông.

THUẬN HÒA MÙA NẮNG



CHÂN CỨNG ĐÁ MỀM



Cachell

*Mong cho hạt thóc tự lăn về lẫm lúa
như trong huyền thoại tiên tờ ngày
xưa (!)*

*Cho người người và cái gà, cái heo ăn
no chóng lớn.*

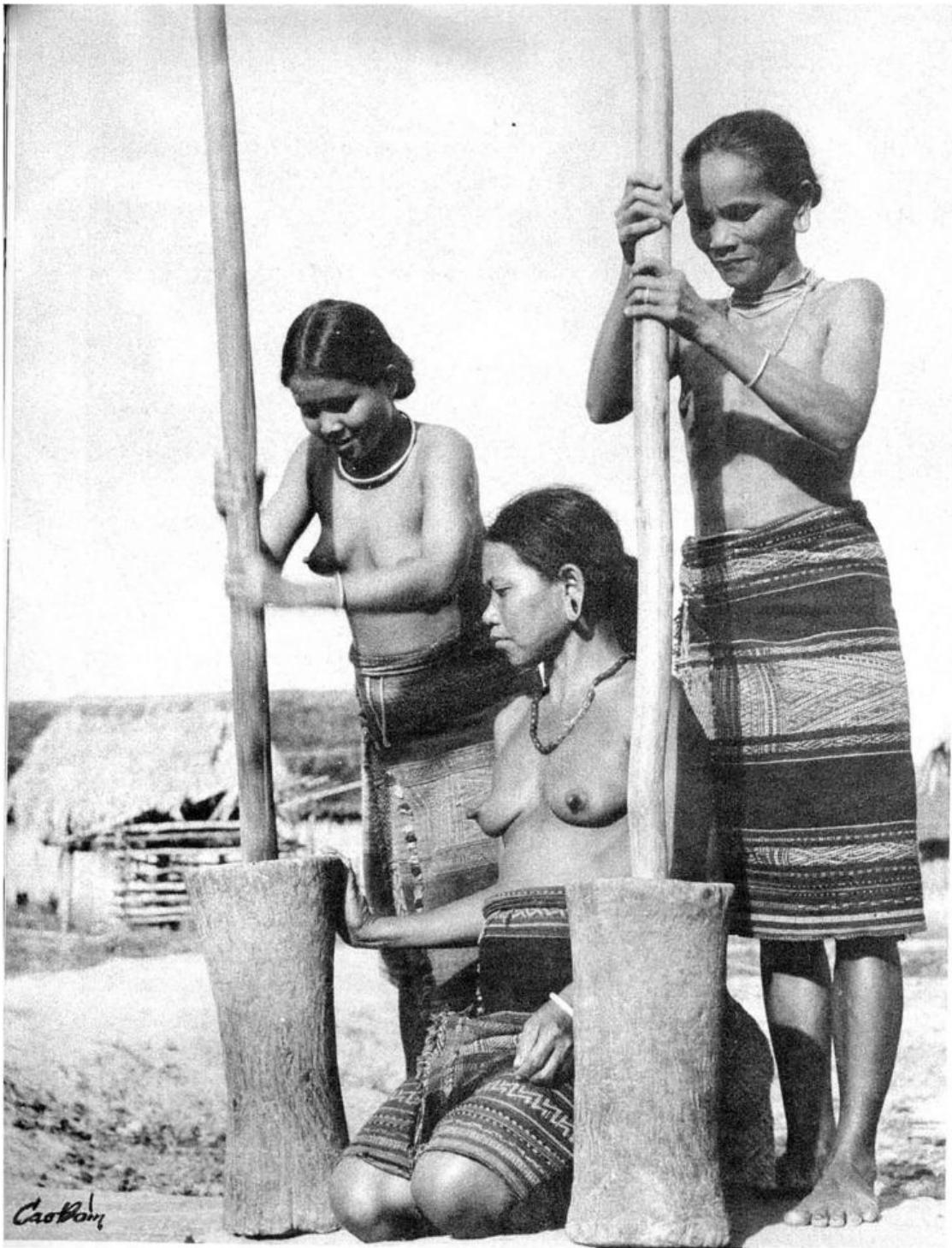
LÚA VỀ NHÀ NHÀ ĐẦY VỤA





MÙA NÀY QUA MÙA KHÁC

*Cho nhà nhà đều đầy đủ thức ăn mùa này qua mùa khác.
Sau khi gặt hái mỗi nhà đều có kho thóc riêng, và những
kho riêng ấy tập trung vào một chỗ cửa không cần « khóa
cái chìa » của thế gian văn minh vì trật tự vốn có từ trong
lòng mỗi người dân Thượng.*



NHỊP CHÀY ĐÔI

*Nhịp chày giã đôi, giã ba vọng vào sườn
đồi xa nghe như nhịp tim đập đều của
nếp sống nông thôn giữa núi đồi trùng
diệp.*



Caduông

SUNG TÚC

Cái sàng cái sày vương vãi ít hạt lép
hạt mỳ cho gà con gà mẹ căng diều.
Người dân Thượng đã sống hoàn toàn
bằng tay túc.

ĐƯỜNG Mòn



Cao Linh



XUỐNG CHỢ

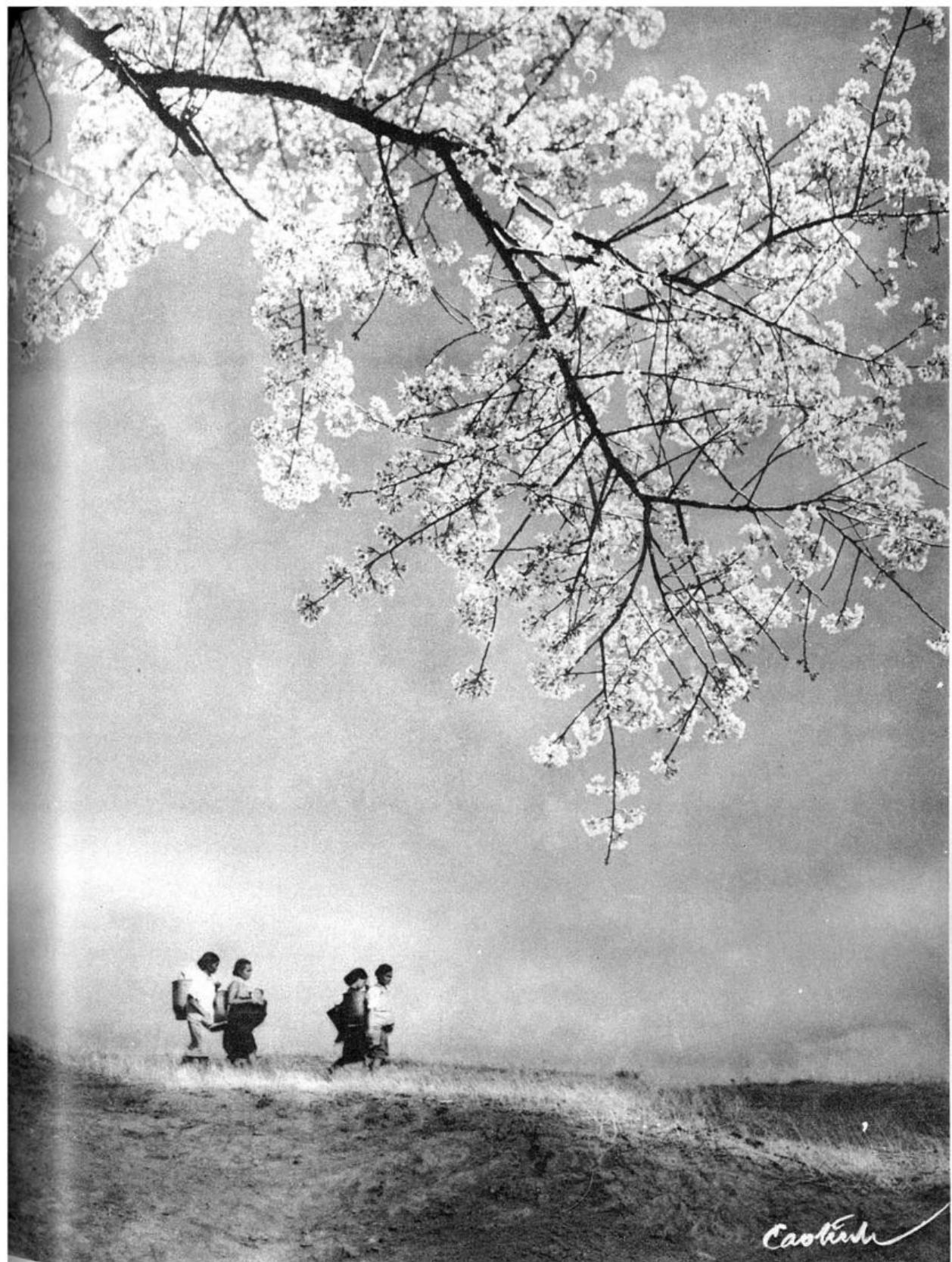
Họ sống kín đáo và quanh quần giữa người quen thuộc cùng một sắc dân với nhau. Dọn đi đâu là cả làng đều đi và việc lè té đi sang những miền xa lạ hoặc «xuống chợ» là cả một việc làm bất đắc dĩ.



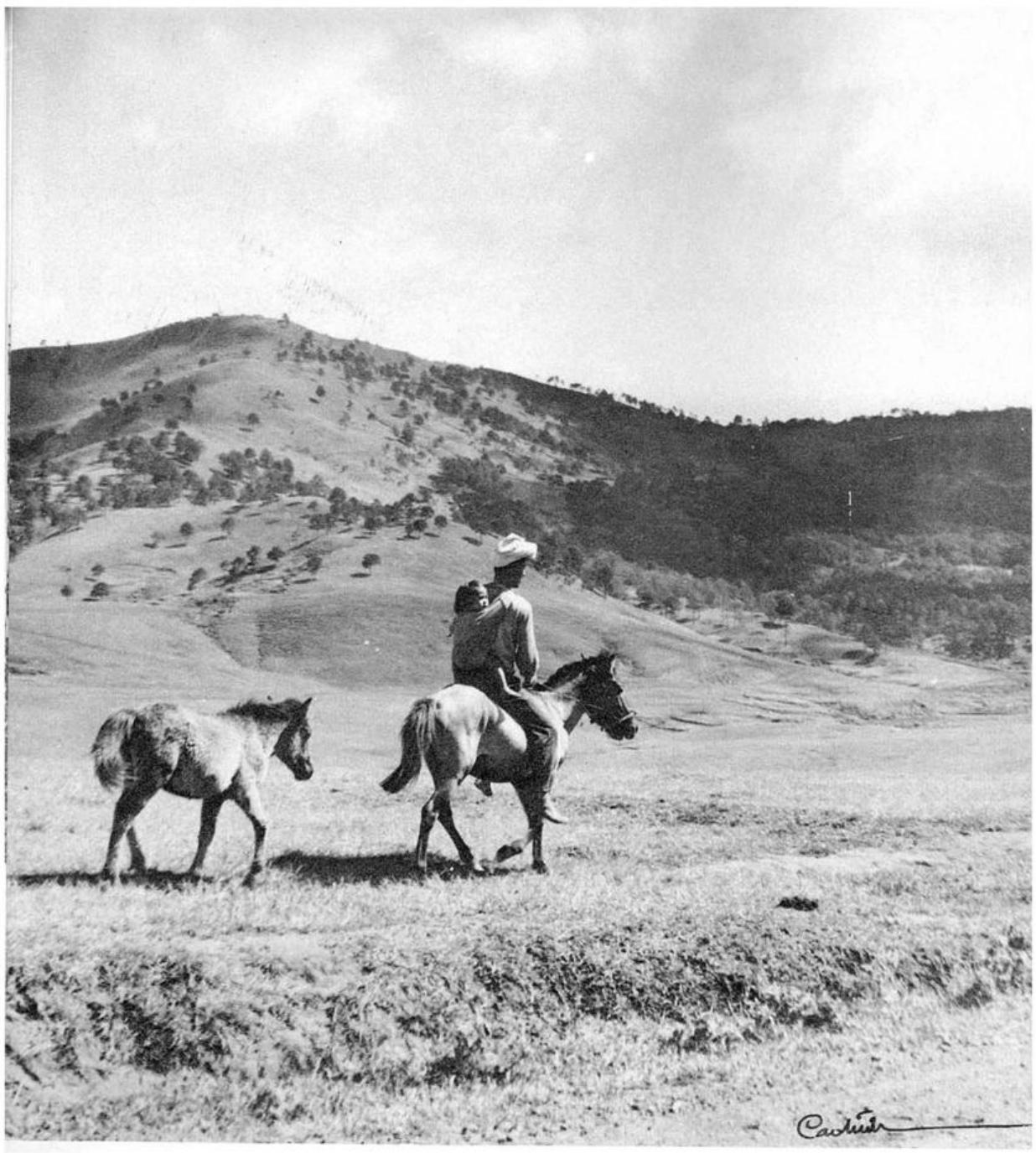
ĐÔI CHÂN ĐI BỘ ĐÔI VAI ĐEO GÙI

...Sự di chuyển và chuyên chở chính của họ là đôi chân đi bộ đôi vai đeo gùi, dù mùa hè nóng nực, mùa đông lạnh lẽo hay trong mùa xuân ẩm áp có hoa nở ven đường.

HOA NỞ VEN ĐƯỜNG



Cao Lich



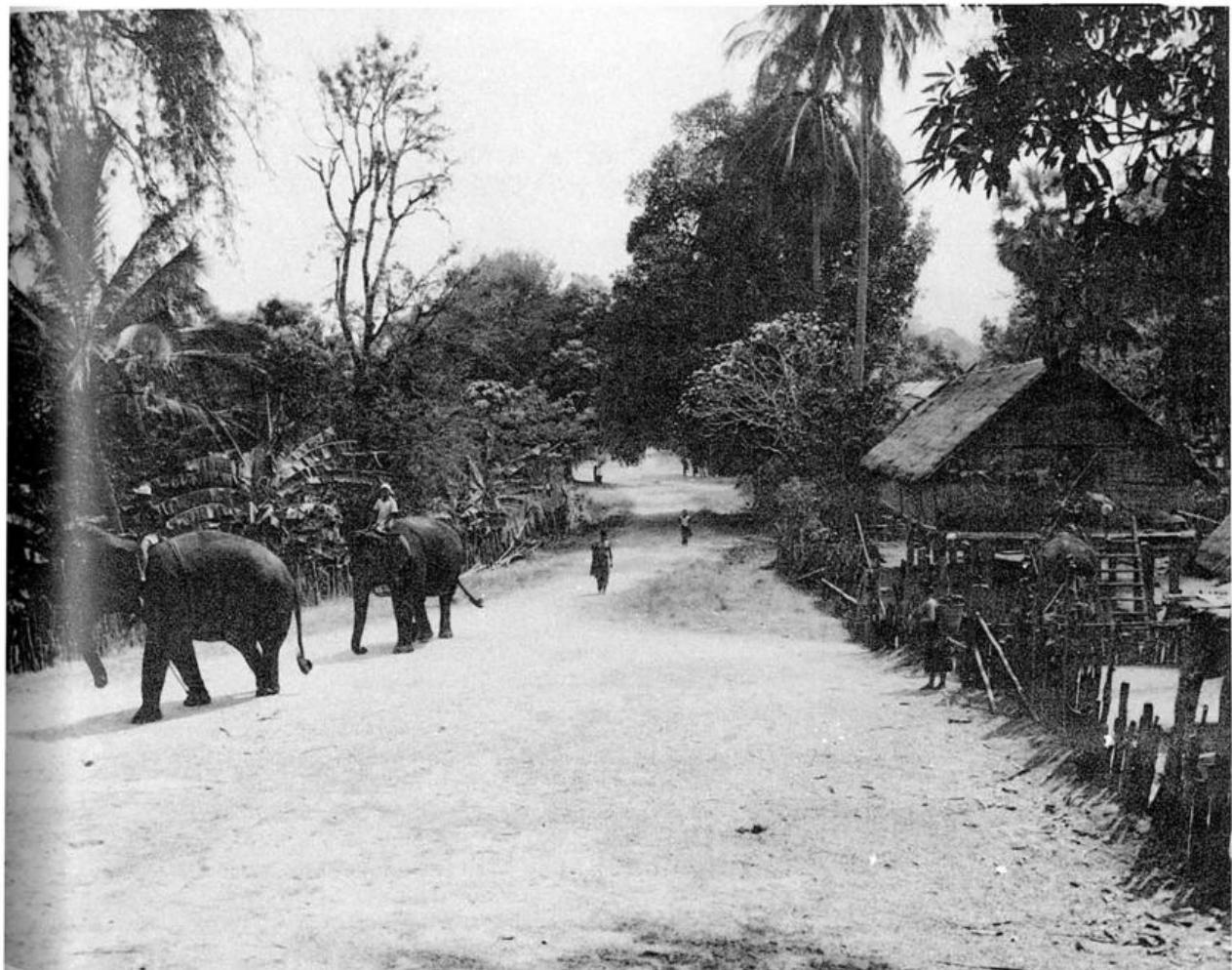
Cao Lãnh

SONG ĐÔI

...Nhưng cũng có khi giữa chốn hoang
vu ta chợt nghe tiếng nhạc leng keng
trong gió ngàn vi vu, cảnh di chuyển
đã thật đẹp với một ông bố đèo con
trên lưng ngựa mẹ và theo sau đó là
một chú ngựa con chưa rời vú.

*Ở những làng Thượng trù phú trên
Cao Nguyên DARLAC, PLEIKU... Ta
còn thấy trong những phương tiện di
chuyển bằng « voi nhà » kèn càng to
lớn.*

VOI NHÀ

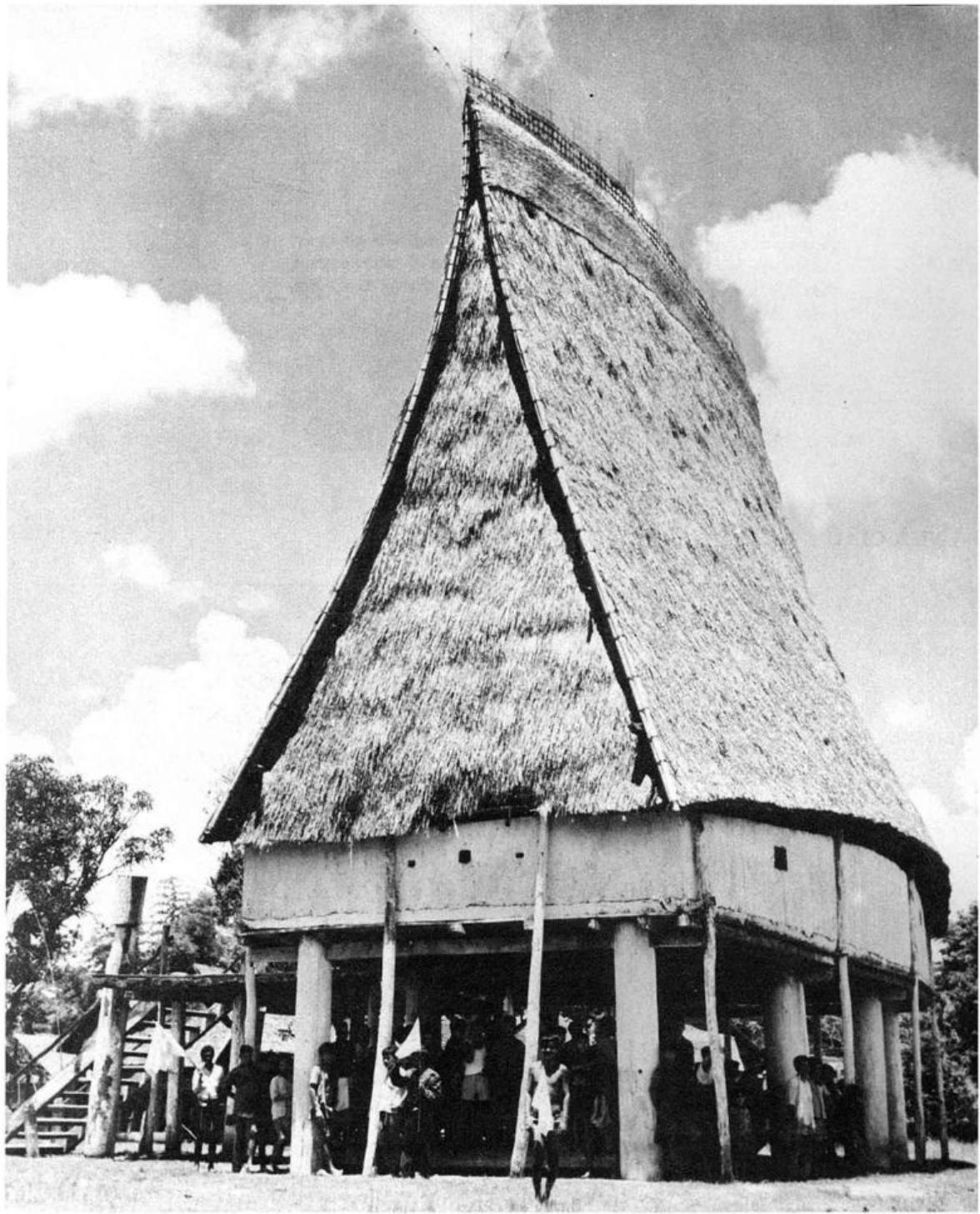


Theo những bước chân di chuyển ấy
du khách hãy thử đi vào những nơi tập
hợp đồng dúc mà nhìn ngắm, suy nghĩ
về một nếp sống còn giữ vững nhiều
nếp cỏ truyền.

ĐƯỜNG VÒNG



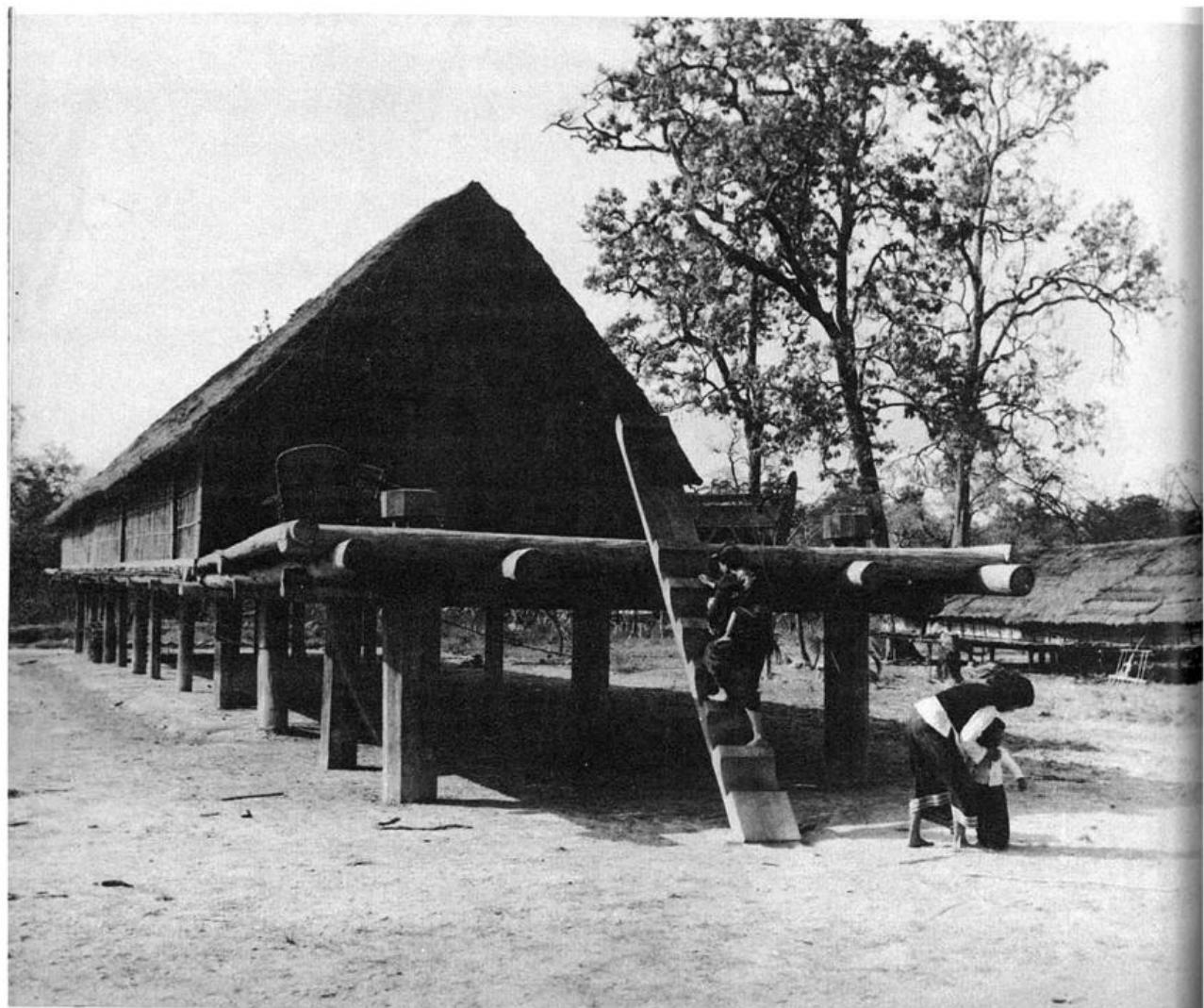
Tới một làng BAHNAR, DJARAI có tò chửa ta sẽ thấy
giữa những căn nhà nhỏ nồi bật lên một nóc nhà cao nhọn
với những chân cột to chắc, có bậc thang lớn đi lên, đó là
«nhà ROONG» — một hình thức của đình làng «miền
xuôi» — Nơi ấy tượng trưng cho uy quyền và trật tự.
Theo phong tục của một vài sắc dân thì «nhà ROONG»
còn là nơi tập hợp những chàng trai trẻ chưa vợ mỗi tối
tới ngủ chung và chỉ được về nhà khi mặt trời đã mọc.



NHÀ « ROONG »

*Bên cạnh ngôi nhà Roong những chức
sắc hoặc giàu sang, còn ở những gian
nhà cao rộng với bức thang đeo băng
cả một thân cây lớn.*

NHÀ GIÀU



*Chung quanh mây ngôi nhà lớn ta thấy
rác rưởi đây đây mây căn nhà sàn nghèo
thấp. Người Thượng sống cuộc đời xum
vầy nhưng rất biệt lập trong nếp riêng
tự.*

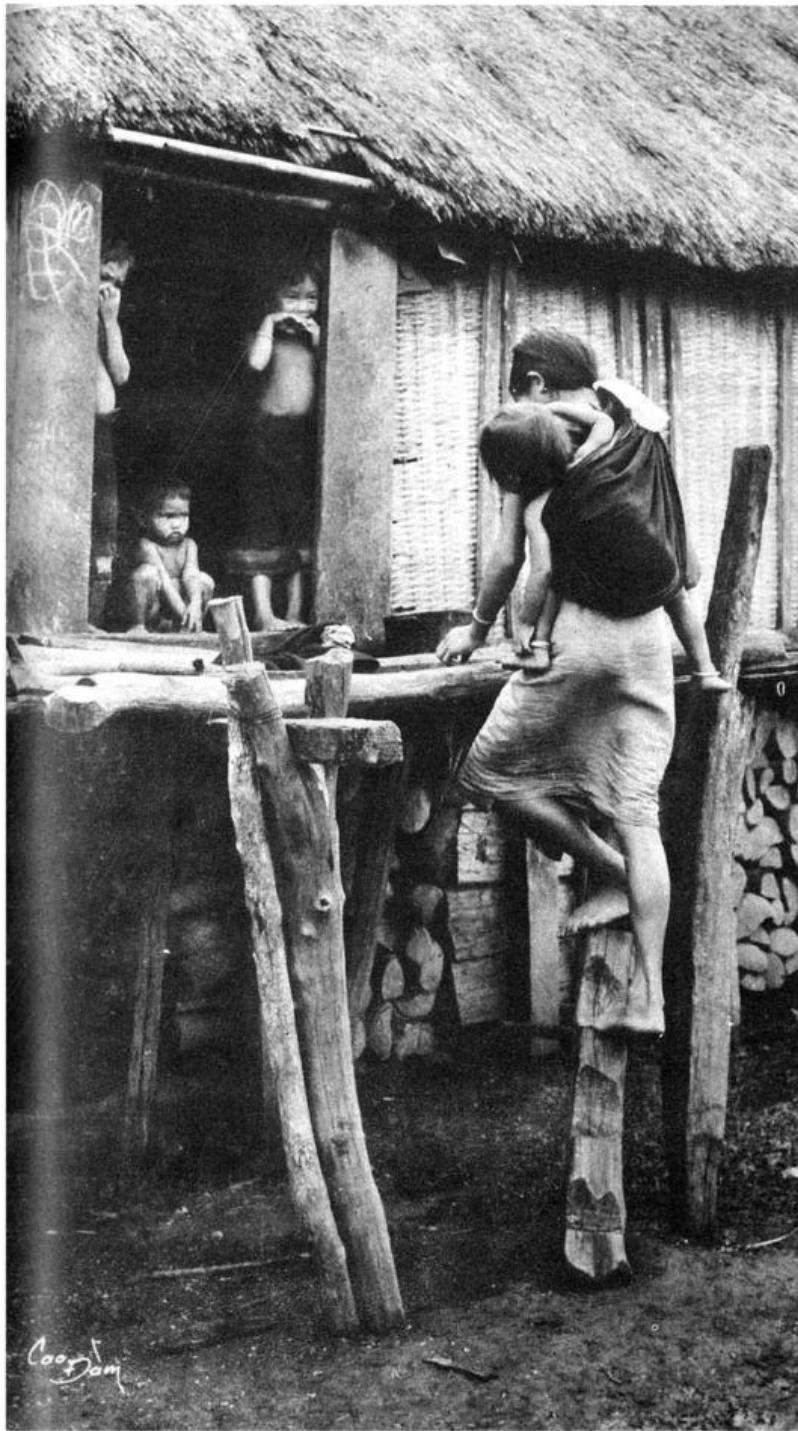
NHÀ NGHÈO





LUNG CHA

Bậc thang của mỗi nhà chính là nơi
phân ranh thế giới riêng của mái gia
đình.



LUNG CHI



Caubai

NGOÀI NHÌN VÀO

Dưới mây vòm cửa tò vò dù sắc dân nào, sống dưới tập tục phụ quyền hay mẫu hệ, bóng dáng người đàn bà vẫn là hình ảnh làm ấm cung cuộc đời chung.



Chợ
Ra

TRONG NGÓ RA

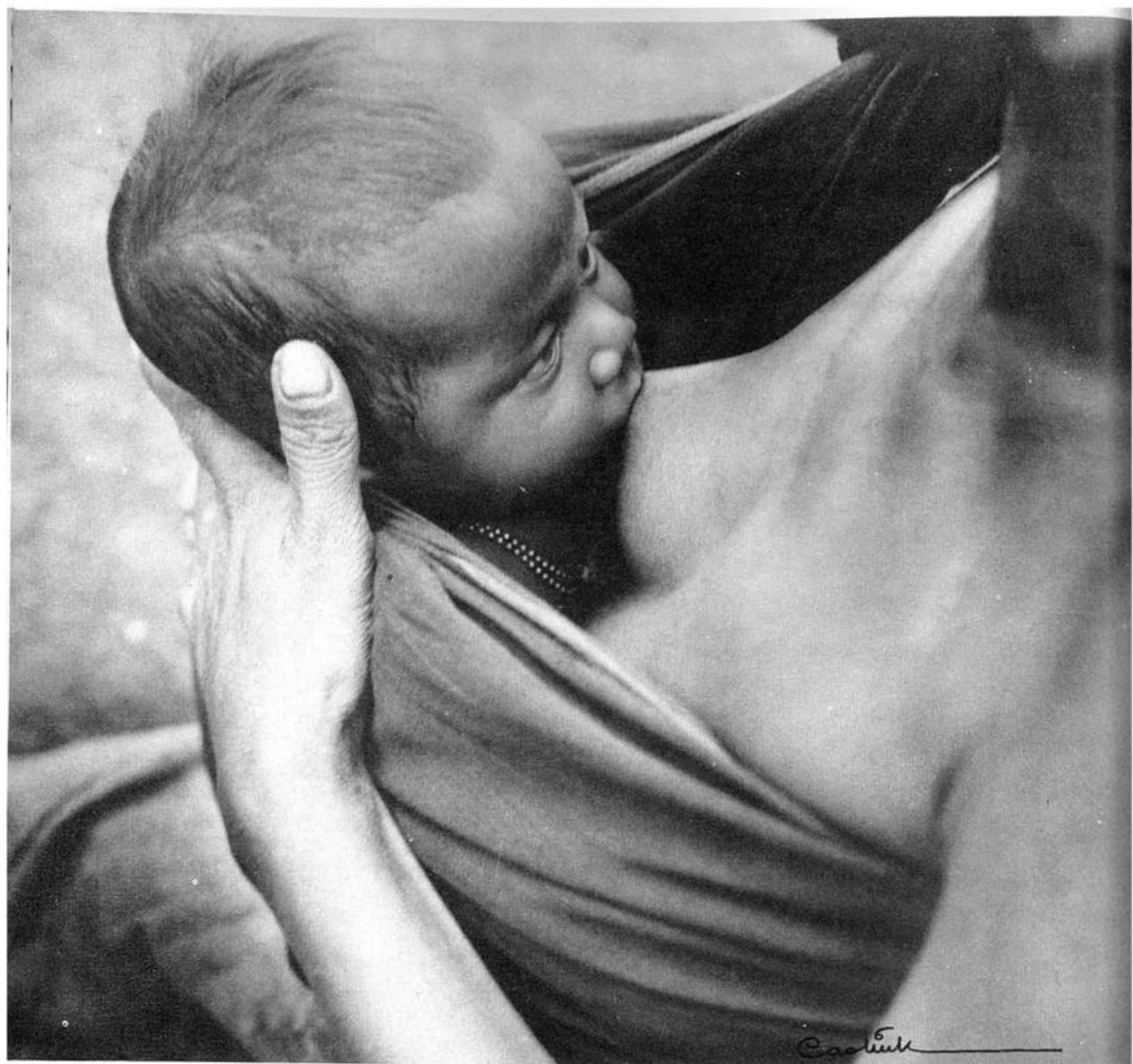


CĂNG TRÀN NHỰA SỐNG

Một số sắc dân vẫn còn giản dị trong y phục, tắm thân trần rắn chắc phơi bày dưới ánh mặt trời, lồ lộ một hình hài căng tràn nhựa sống.



Trẻ nhỏ mới ra đời cũng đã phải chịu đựng với gió sương. Nếu qua được giai đoạn thử thách cam go thuở ấu thơ ấy chúng sẽ trở thành những con người dũng mãnh sau này.



Cao Linh

TRUYỀN SỐNG

Bầu sữa mẹ chuyền sự sống bất cứ ở
đâu và lúc nào.

KHI MẸ LÀM ĐỒNG



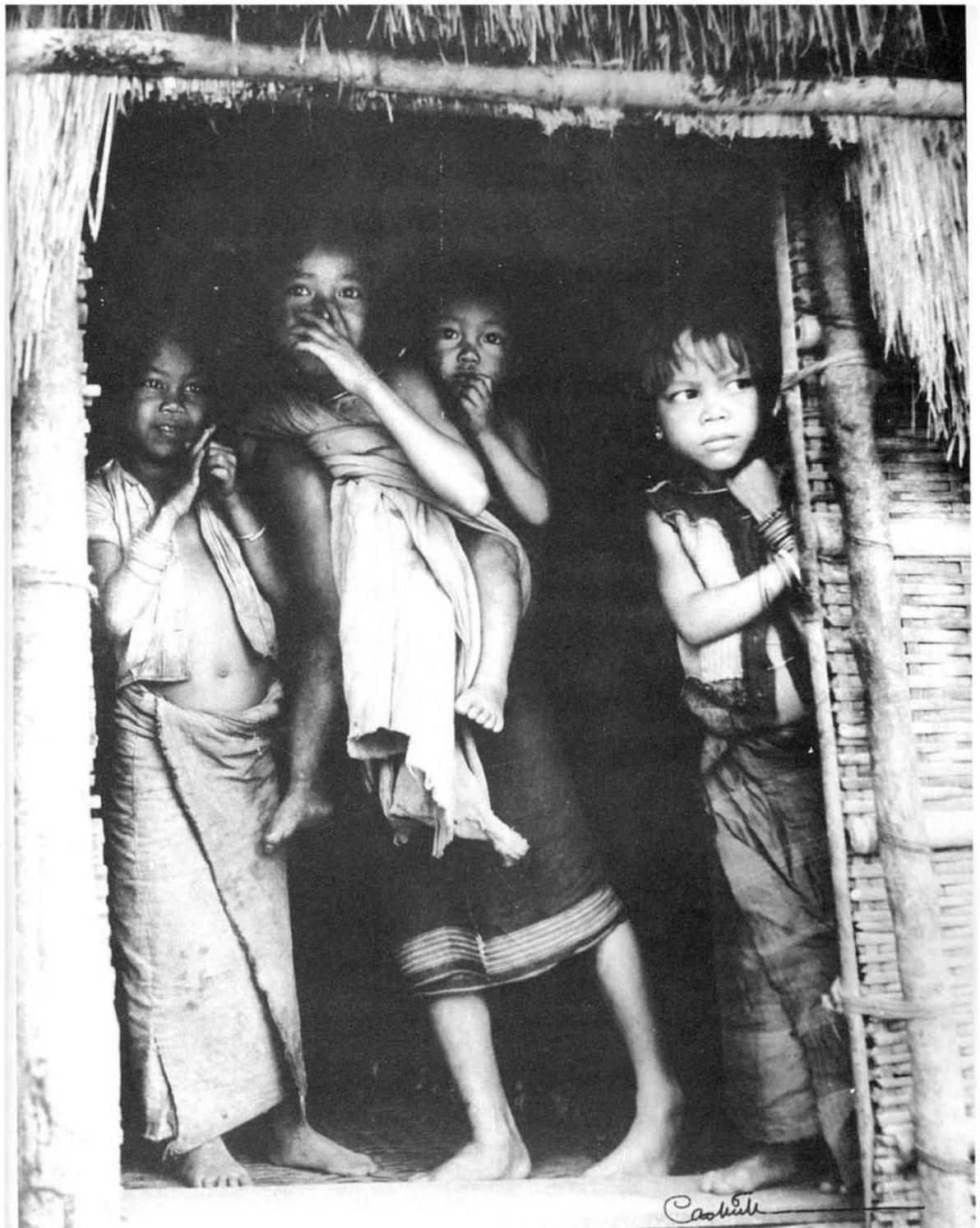
Chúng lớn lên trong tha thầm, buông
 thả, tự nhiên như nước nguồn gió núi.



Cao Lãnh

NẮNG HIỀN

Có nắng ban mai ngồi suối ấm ngoài
bậu cửa, khi cha đi rừng từ sớm.



LÚC CHA ĐI RĂNG

Hay cùng nhau ngóng mẹ làm đồng về
trong buổi chiều tà.



SẴN SÓC



Cao Linh

MƠ MỘNG

Những em bé gái Thượng từ nhỏ đã
được tập làm bồn phận bà mẹ tí hon săn
võng địu em suốt ngày này tháng khác.

Và cho đến một tuổi nào, mơ mộng đã
lén lén có ngõ đi vào... người con gái
Thượng ngồi trên sàn nhà mà mắt nhìn
ở đâu đâu, lòng bắt đầu có thè ngòn
ngang chưa đựng như những quả bầu
bè rỗng không, ngòn ngang bên vách
liếp...



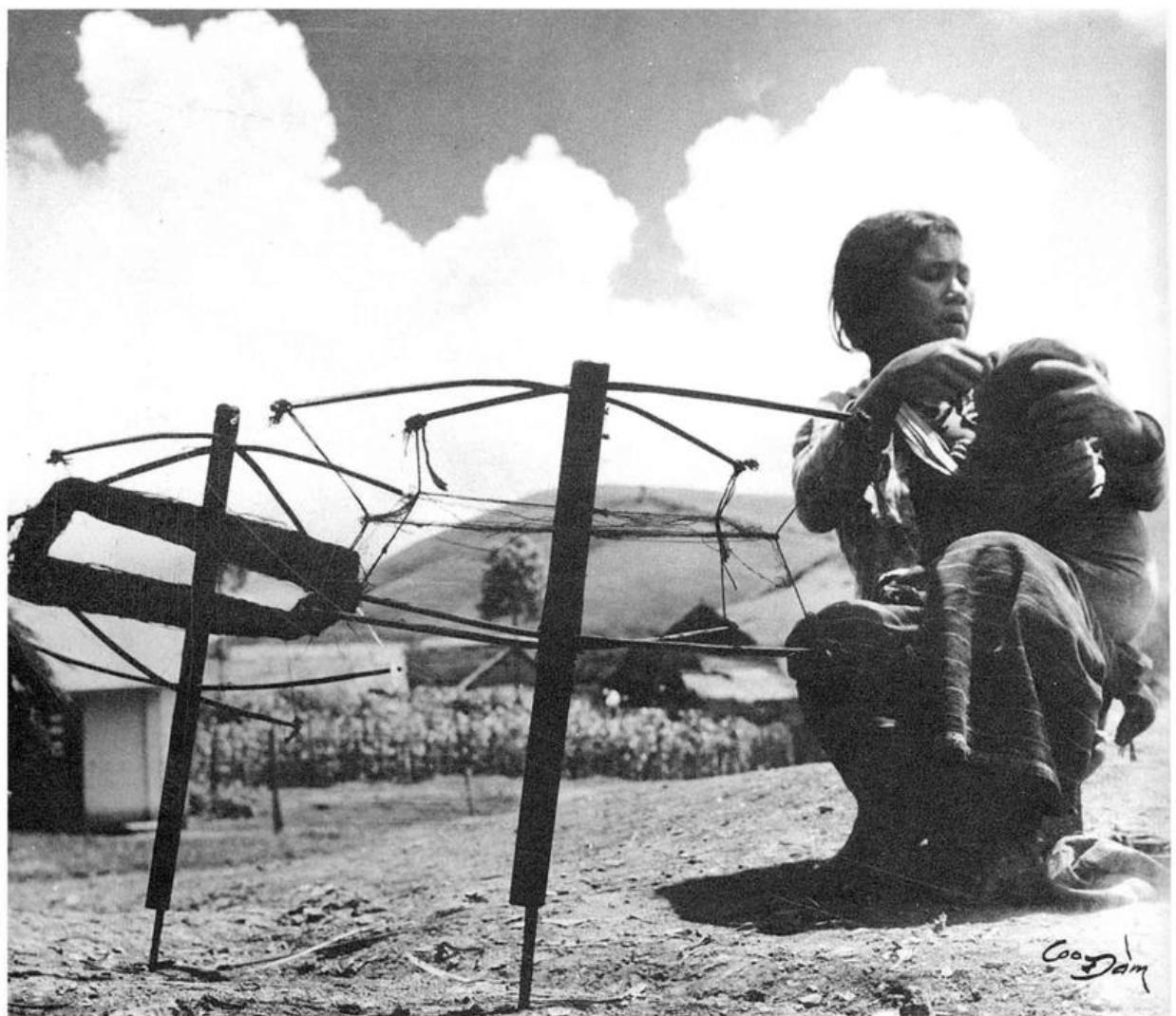
NUỚC NGUỒN

...Chờ đợi được đầy ắp nước nguồn
mưa lũ chan hòa mát mẻ.

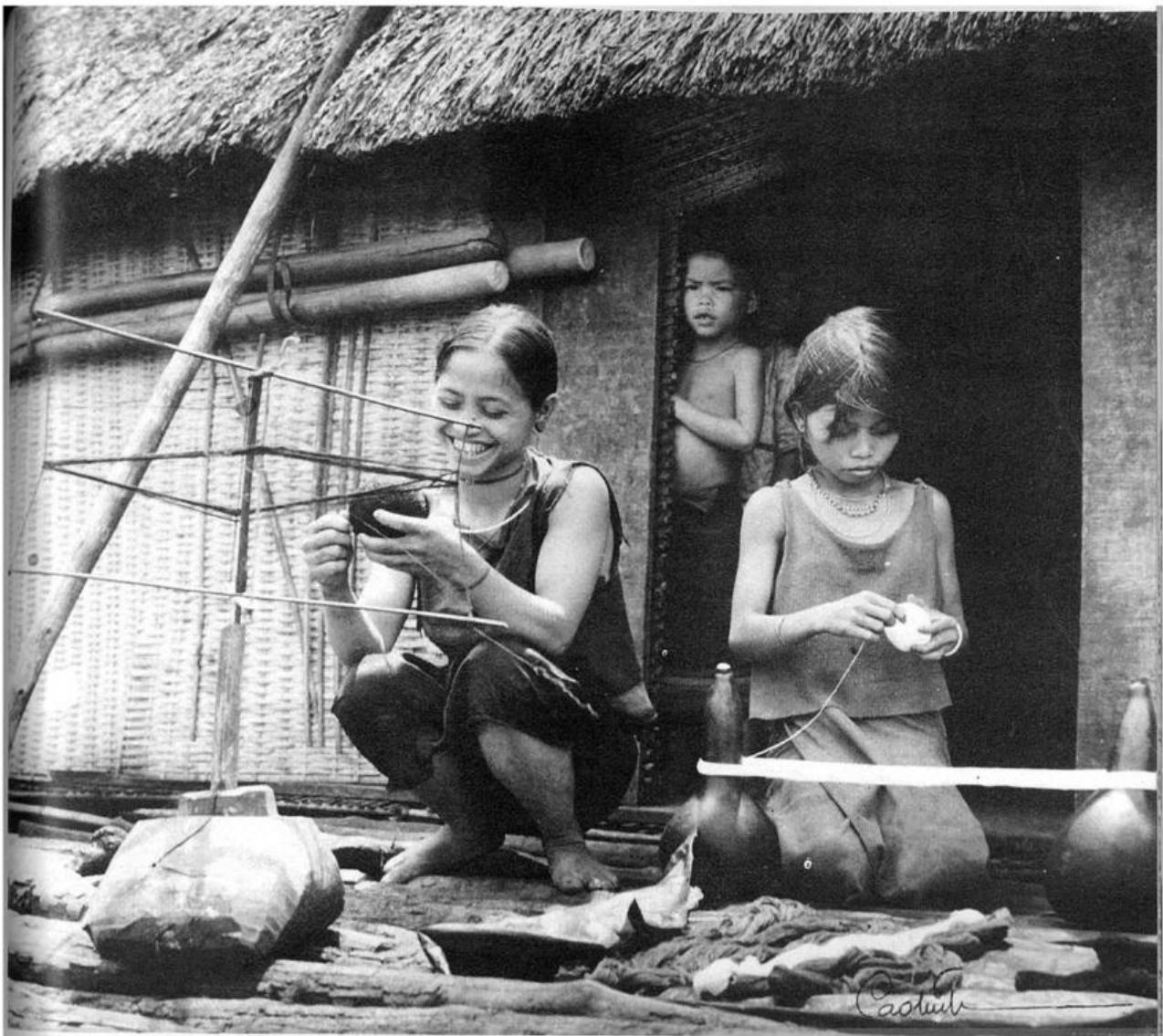


TÂM TÌNH CON GÁI

Mát mẻ chan hòa như máng nước đầu
Buôn, nơi mọi người thỏa thuê rũ sạch
mọi bụi dơ và cũng là nơi những cô gái
mới lớn lên trao đổi trêu đùa nhau
những mầm tâm tình con gái.



CUỘN CÁI CHỈ



SE CÁI SỢI

Người đàn bà Thượng vốn ham làm, nhiều khi đến lam lũ, y phục thô sơ nào có là bao, nhưng với kỹ thuật quá đơn giản và hoàn toàn tự túc nên lúc nào cũng bận rộn về việc đay che thân thể. Từ việc trồng cây bông đến đánh thành sợi, nhuộm thành màu, cuốn thành cuộn, rồi cài hoa, dệt vải, nhất nhất đều phải qua bàn tay ham làm ấy.



DỆT CÁI VÁI



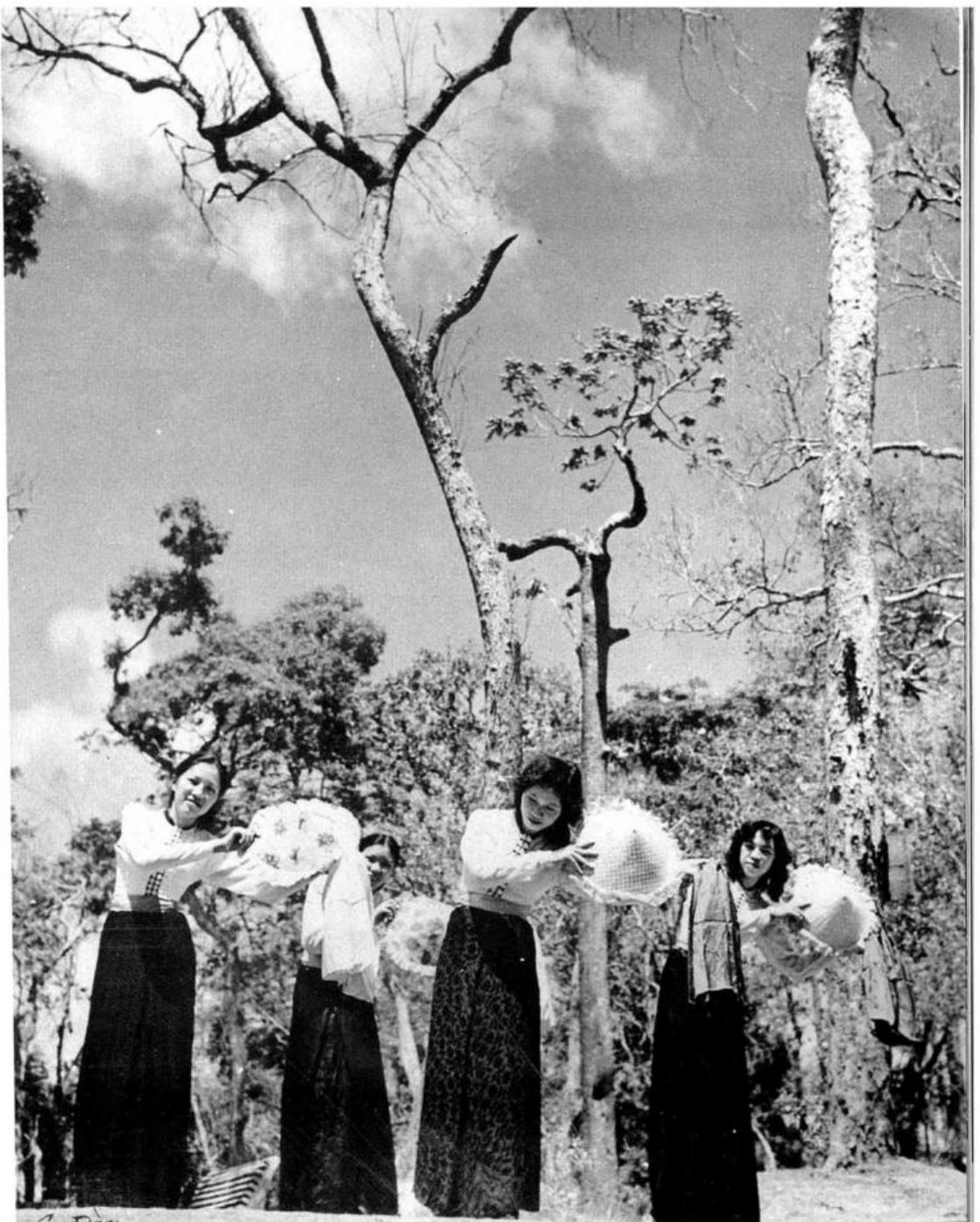
CHO KHUÂY NIỀM NHỚ

Trong công việc hàng ngày tưởng cũng
không thể quên việc «nuôi con chim,
cho đỡ buồn nhớ cái chồng...» của mấy
nàng chinh phu.



CÀI HOA VÀNG

Với mấy chục sắc dân rải rác khắp miền Đất Nước không phải toàn thè đều sống trong trình độ bán khai tự túc bằng những hình thức thô sơ, mà có những sắc dân có một đời sống tương đối cao, rất gần với «người miền xuôi», họ thừa hưởng được cái hồn nhiên với thiên nhiên và những tiện nghi của người đô thị.



VŨ KHÚC RỪNG XANH

CÂY ĐÀN

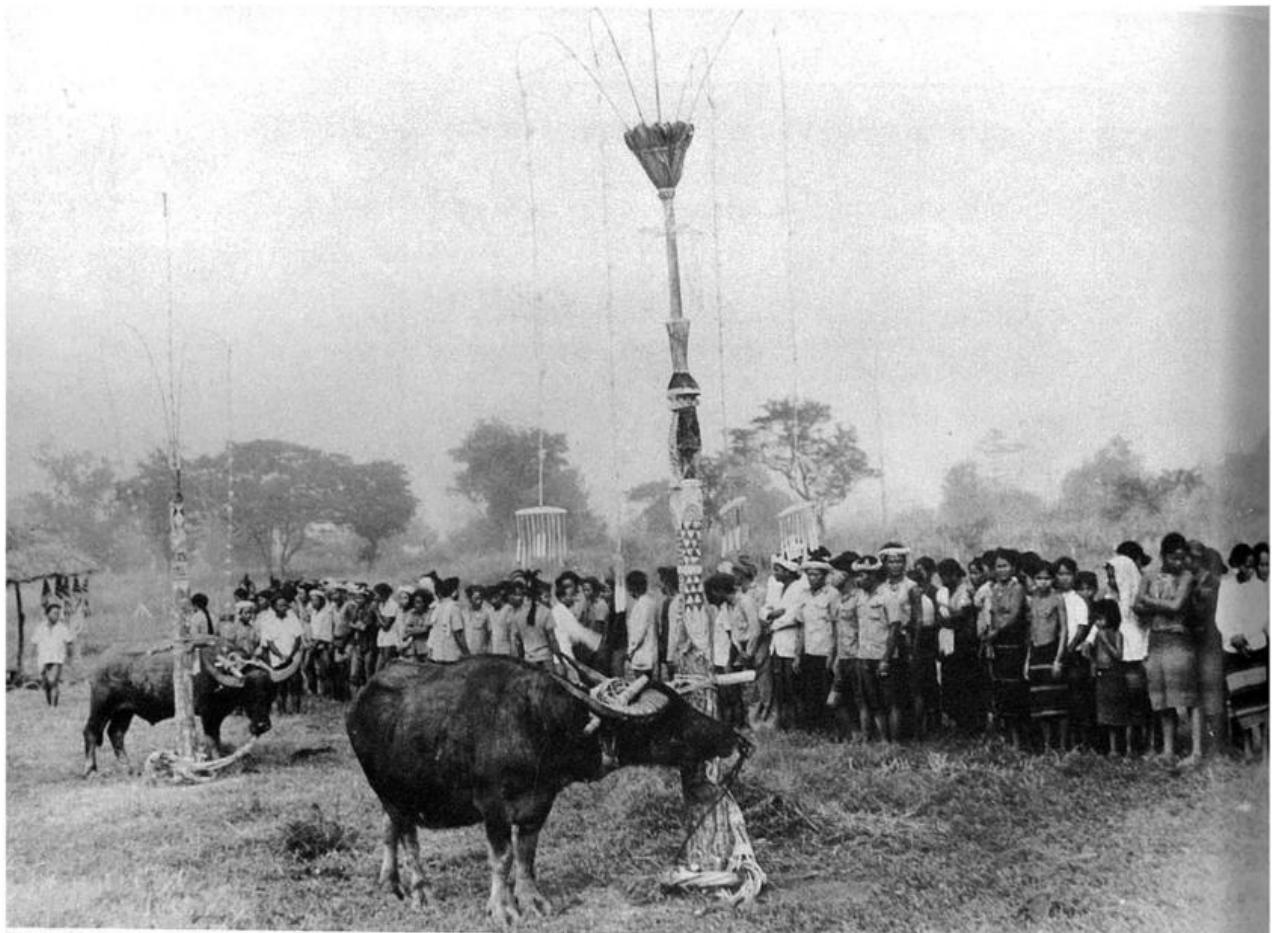




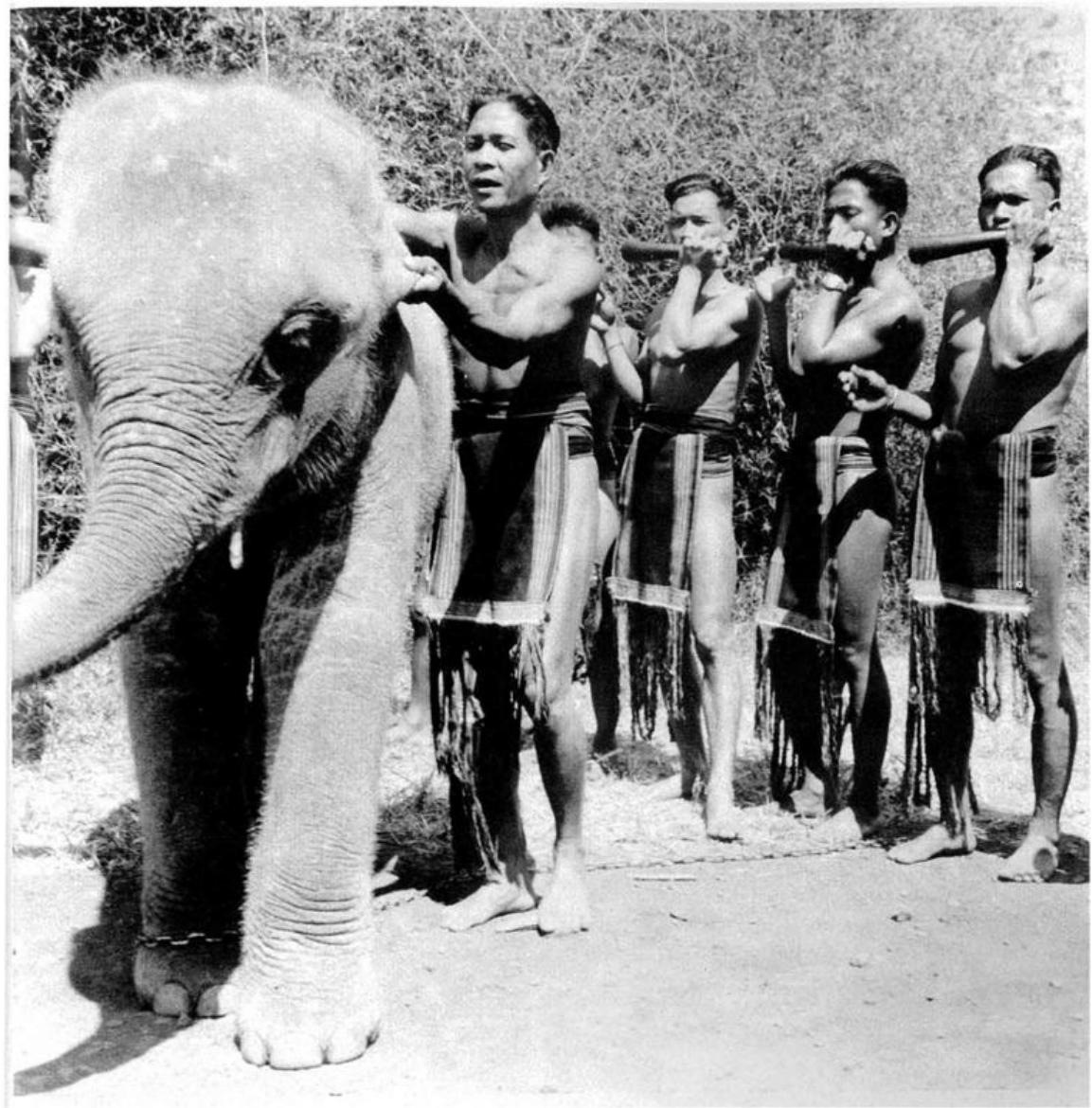
GIẢI LỤA

Họ từ miền Bắc di vào Nam mang theo
giải lụa, cây đàn và cả những vũ điệu
Địa phương, mỗi buổi có dịp trình bày,
đành đứng trước hàng cây « MIMOSA »

HỘI CHÉM TRÂU



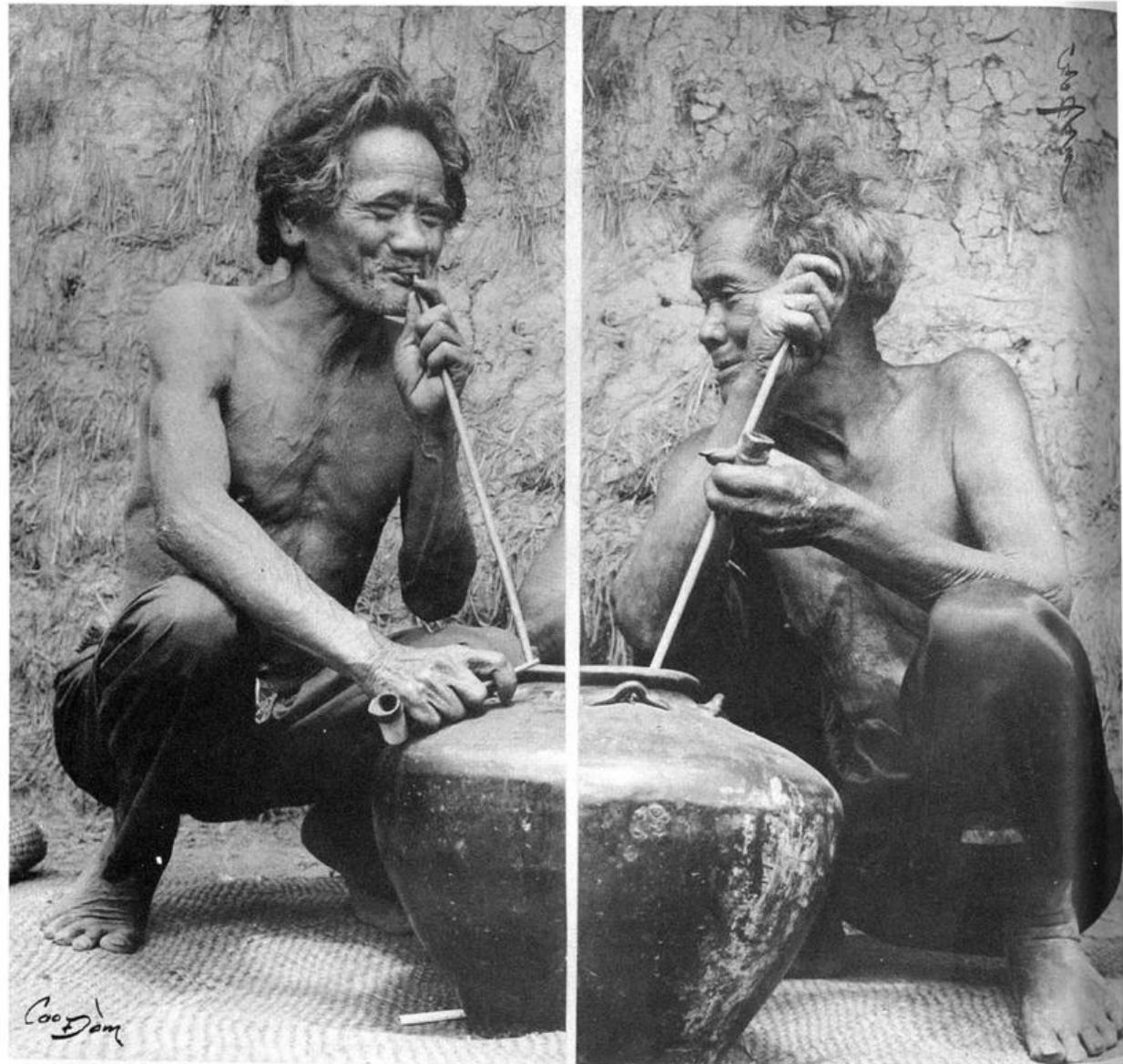
Trong tập quán lễ nghi Đa Thán từ ngày xưa đền lại người Thượng luôn luôn tỏ ra tôn trọng Thần Quyền dưới những hình thức lễ nghi long trọng đặc thù bậc nhất vẫn là ngày hội chém trâu.



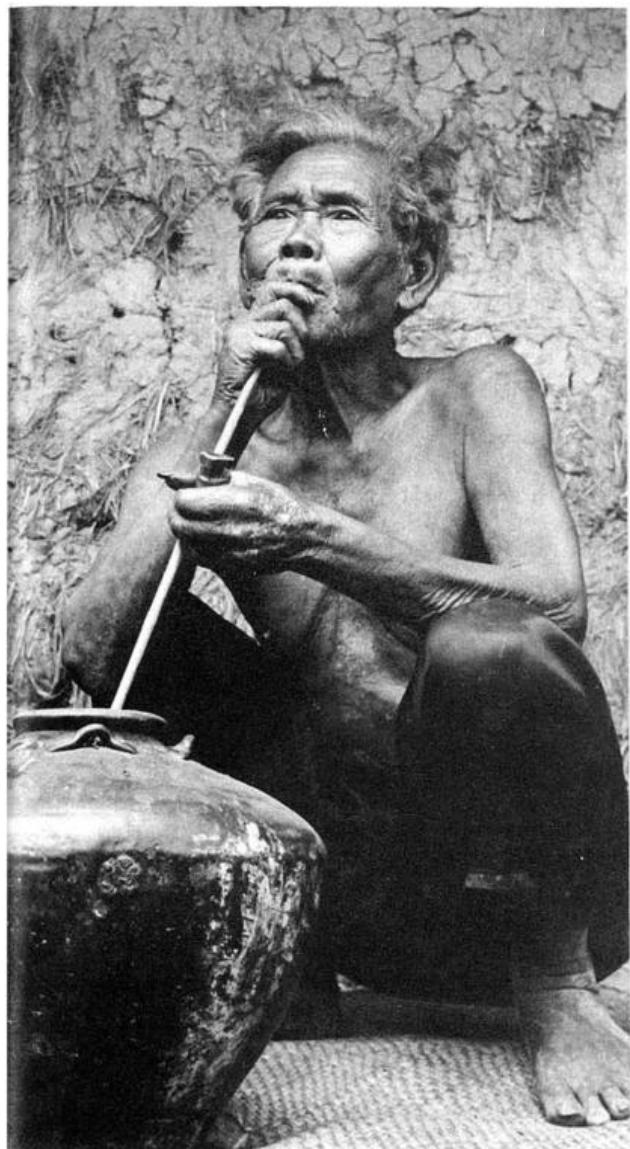
NHẠC LỄ

Âm nhạc cồng truyền như hòa điệu từ vũ
sùng trâu nay vẫn còn truyền giũ và
chỉ xít dụng như một nhạc lễ trong
ngày đình đám hội hè.

...HỒ VỌT LẠI ĐẦY



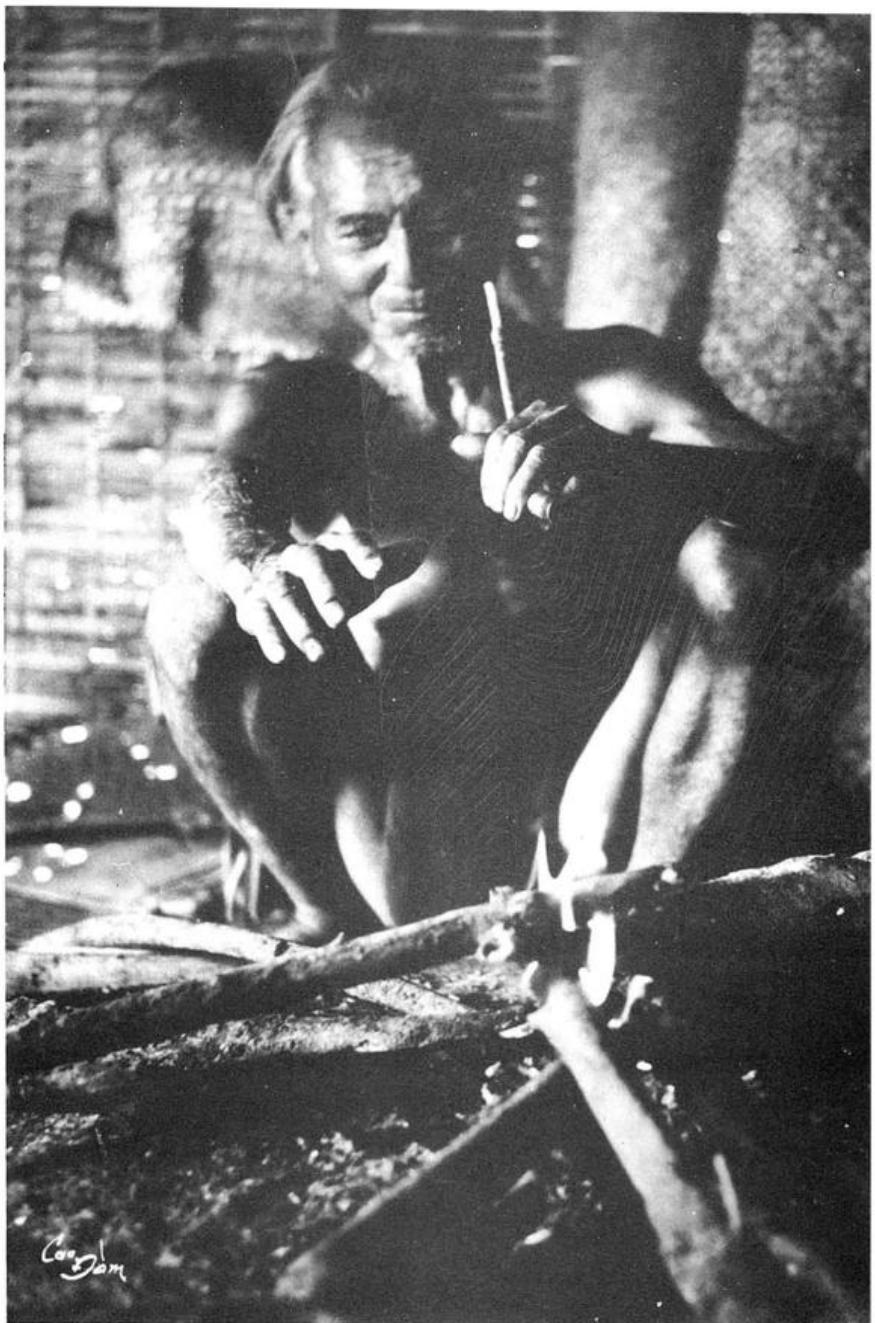
Nói đến lễ nghi đình đám là phải nhắc đến chè rượu vui chơi. Những vò rượu cần « hồ hết lại có, hồ voi lại đầy » là những say sưa vui thú của người dân Thượng. Ngâm rượu, mồi thuốc, tuổi già như hăng say trở lại.





TƯ LỤ

*Tuy vậy, không phải mồi thuốc nào cũng
là tiêu dao mà nhiều khi khói thuốc là
nỗi vẫn vương tư lự buồ sáng mai,
hoặc là mồi thuốc trợ lực cho nếp suy
ngẫm trước ánh lửa hồng một đêm đông
lạnh lẽo.*

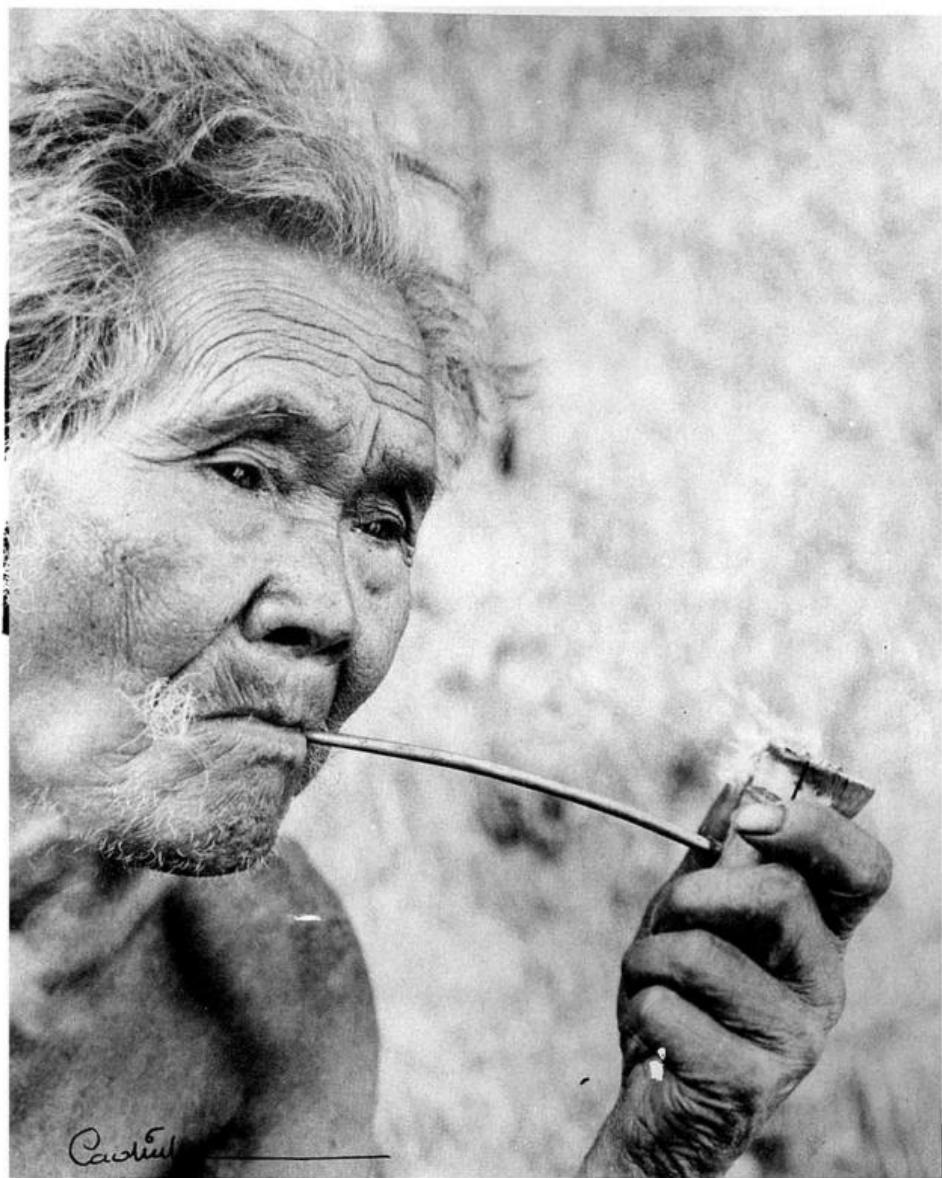


SUY NGÂM



CĂM PHẨN

Những khuôn mặt già dặn chiêu
thường dễ bộc lộ những điều nghĩ ngợi.



Cadieu

TÍNH TOÁN



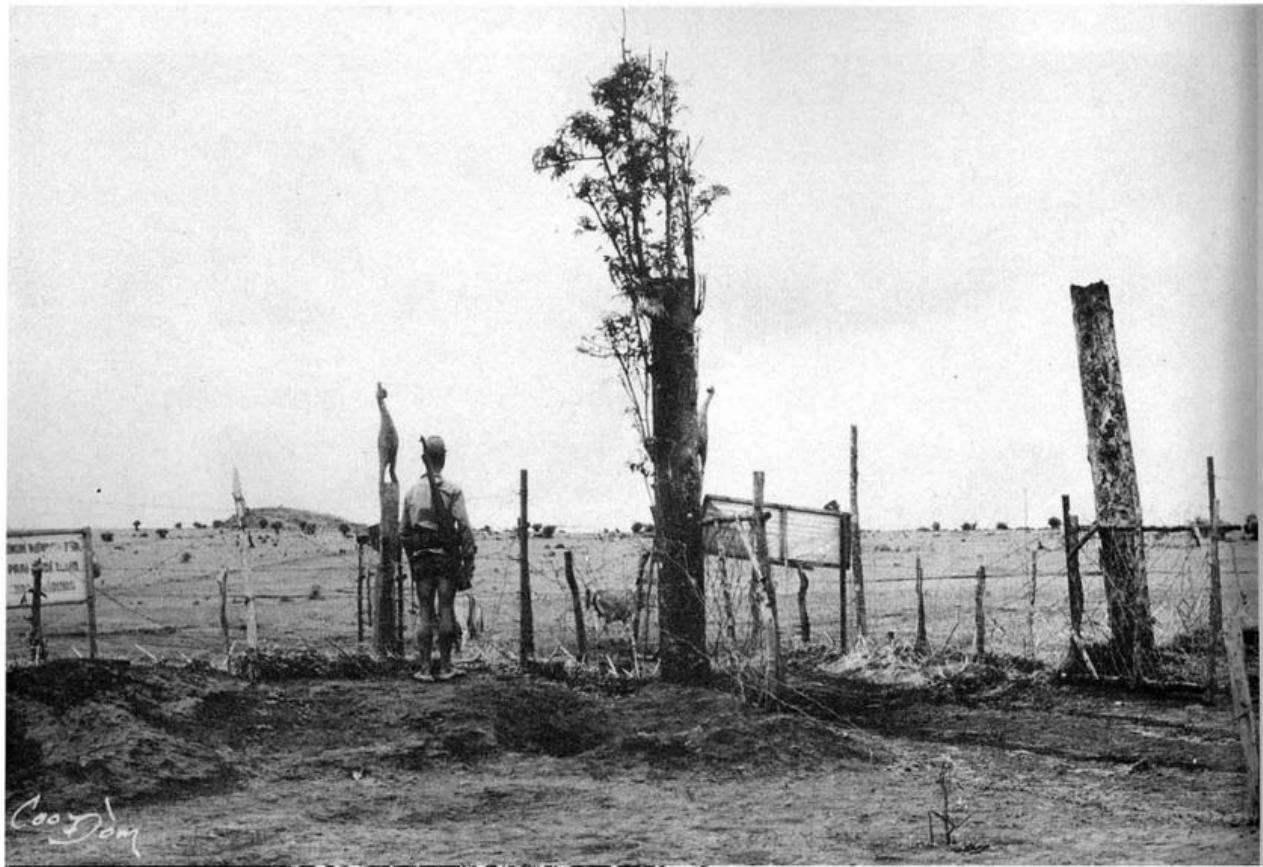
AO ÂU

Thày Mo thày Cúng được mời tới cùng lúc
với thày thuốc và khi cảnh nêu đã dựng lên là có hình thức
của cúng lễ, đuổi ma tà đuổi bệnh.

Vào thăm một làng Thượng ở ven ranh cuối làng nếu có thấy ngòn ngang ít thân cây dèo rỗng nằm lắt lay giữa cỏ dại hoa leo thì đừng vội liên tưởng đến những thân thuyền độc mộc. Đây chỉ là chiếc áo mặc cuối cùng của những người an giấc ngàn thu. Một thứ của chung mà dân làng đã xùm nhau vào dèo sẵn để cho ai vội vàng bỏ « Plei » bỏ làng, bỏ gia đình về với ông bà thì người nhà cứ việc xử dụng. Cái chết nơi họ có thể ví như « sự trở về ». Theo tục lệ thì người đi sang bên kia thế giới có quyền được chia gia sản và mang theo trên nǎm mộ cho đến khi mục nát cùng cây cỏ.



CHIẾC ÁO CUỐI CÙNG



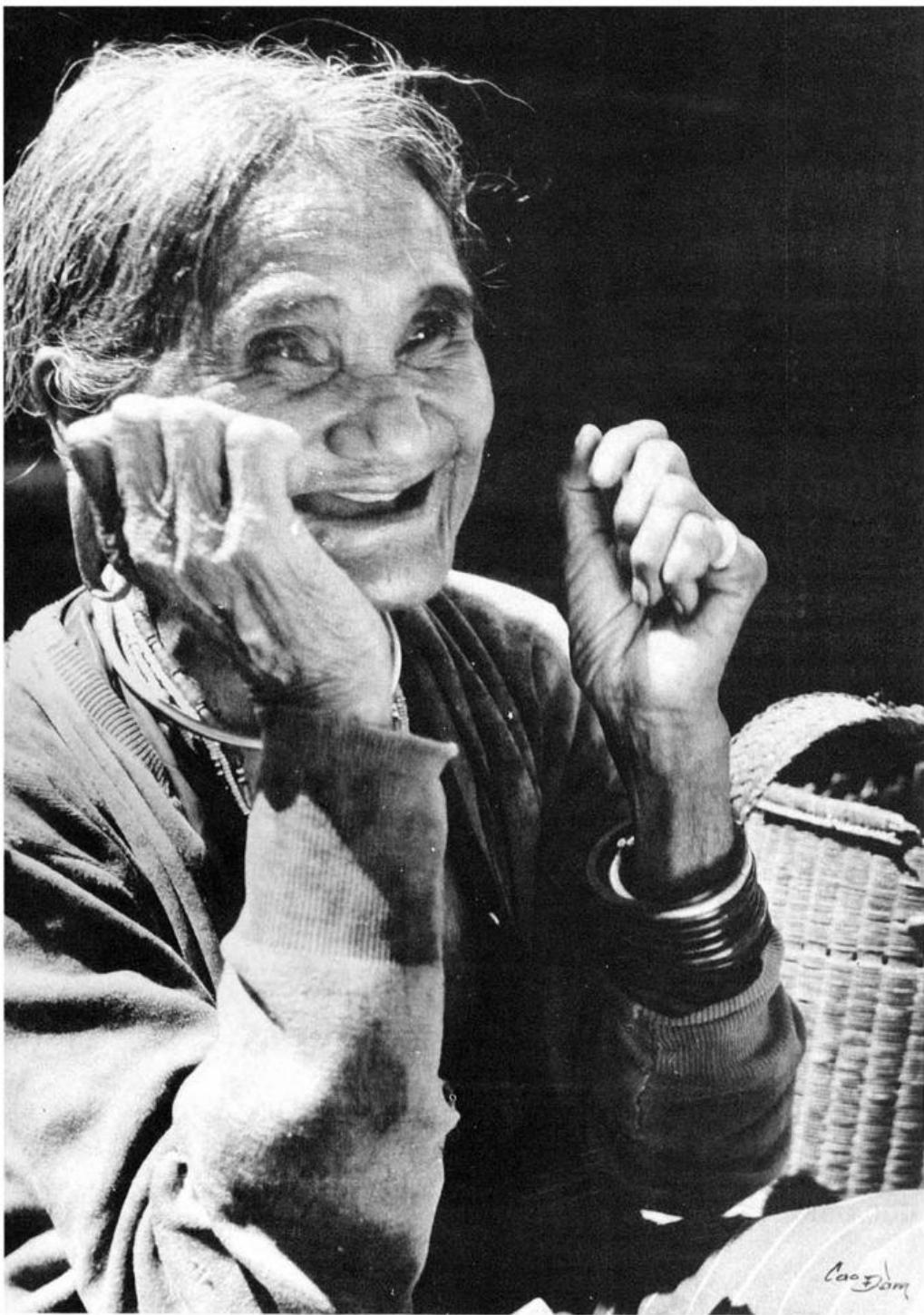
IŨ « PLEI » GIŨ « BUÔN »

Vào cồng một làng Thượng nhiều nơi
còn giữ tục cũ đeo và dựng lên một
biểu tượng sinh vật thiêng liêng của
xóm làng. Biểu tượng ấy trông nom và
phù hộ dân cư như những người thanh
niên Thượng kia trông nom và gìn giữ
xóm làng yên ổn...



VUI CHƠI HỌC HÀNH

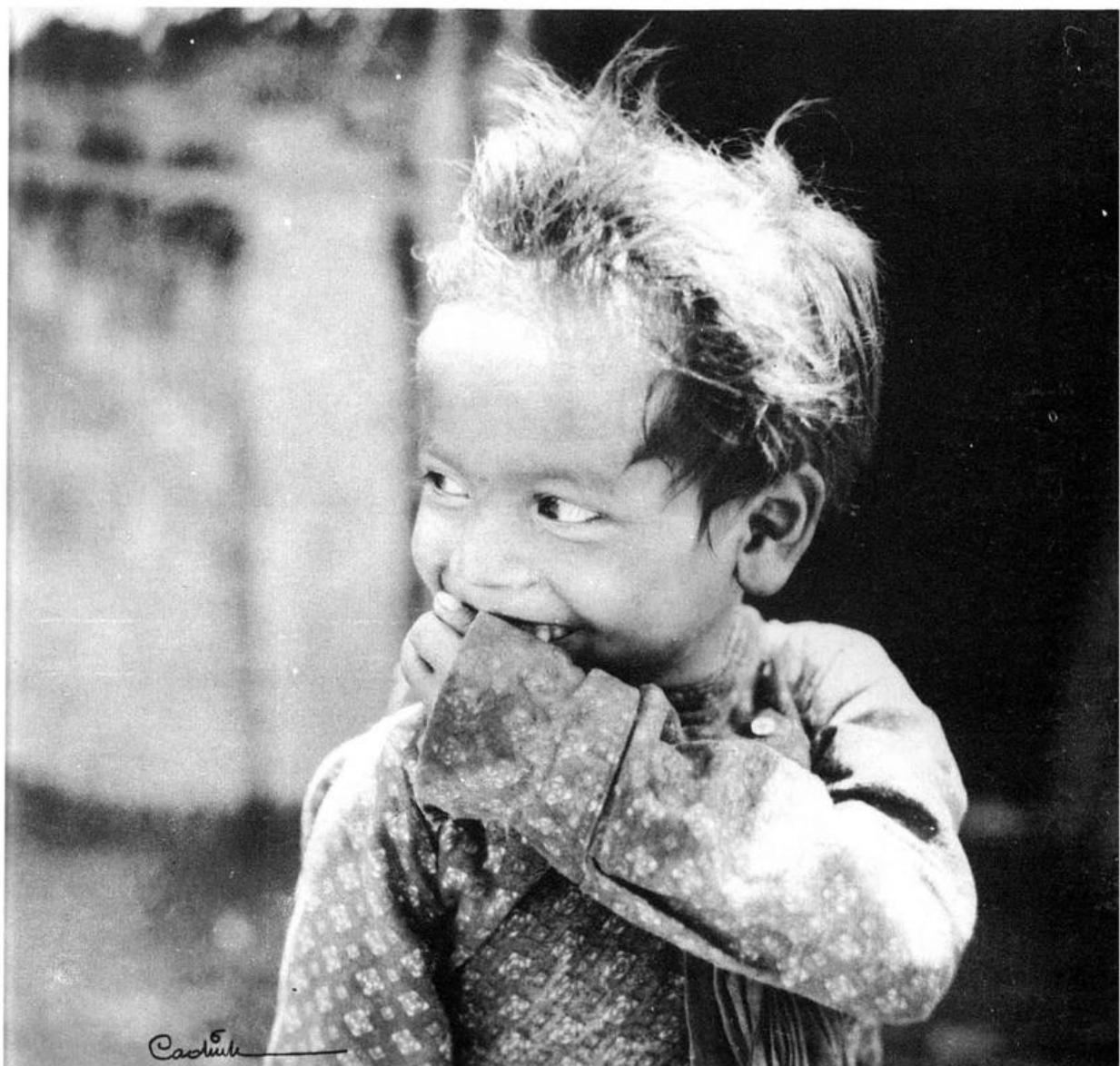
*Giữ cái Plei, cái Buôn
...Cho trẻ con vui chơi học hành...*



NỤ CƯỜI GIÀ

*...Cho nguyên vẹn nụ cười già, nguồn
vui trẻ...*

NIỀM VUI TRẺ



Cao Lãnh



TRUYỀN KIẾP ĐỜI ĐỜI

...Cho câu chuyện cồ tích không bị ngắt quãng dở dang. Một câu chuyện về sự chuyền tiếp đời đời từ người già sang cho thế hệ trẻ...



CON ĐƯỜNG TIẾN HÓA

Truyện răng :
« Ngày xưa... Có những Sắc Tộc Ít
Người phá cái rừng hoang, giết con thú
dữ, sinh con cháu đông đúc... ».

...Trên Đường Tiến Hóa tiếp tay mở
rộng cõi bờ và giữ gìn VIỆT NAM QUÊ
HƯƠNG YÊU DẤU...

PHỤ LỤC

điểm qua về phong tục tập quán mày sáu tộp miền sơn ouro

Những người Miền Xuôi, còn gọi là người Kinh (Kinh đó?) vẫn có thói quen gọi chung cho tất cả những sắc tộc ít người ở trên núi rừng là người Thượng (Thượng du?) sau này còn gọi là Dân Tộc Thiều Số, người Việt Nam Mới. Đồng Bào Thượng... nhưng thực ra ở trên ấy còn chia ra khá nhiều giống ở nhiều miền và có những phong tục tập quán khác nhau. Có thể tạm chia ra :

- Người Thượng Miền Bắc.
- Người Thượng ở Cao Nguyên Trung Việt.
- Sắc tộc ít người ở Bình Nguyên Miền Nam.

MÁY SẮC DÂN THƯỢNG NỘI MIỀN BẮC

Đồng bào Thượng du Bắc Việt sống thành từng bộ lạc ở rải rác suốt biên giới Trung Hoa từ bờ biển Đông Hải đến Cao Nguyên Trần Ninh, hầu hết sống theo chế độ phụ hệ.

Những sắc tộc này có giọng biết cày cấy như người Thái, người Mường. Có giọng làm rẫy, cấy lúa lốc, ngô khoai như người Mán, người Thủ.

Mỗi bộ lạc thường có một giọng họ cai trị, cha truyền con nối giữ mọi quyền hành.

Người Thượng miền Bắc hầu hết đều ở nhà sàn, người ở trên, gia súc ở dưới.

Điểm qua mấy sắc dân ấy chúng ta thấy có :

NGƯỜI THÁI

Định cư ở các vùng Lạng Sơn, Móng Cáy, Bắc Cạn, Lai Châu... tập trung nhiều nhất ở Sơn La, đến mức chúng ta vẫn gọi đó là xứ Thái.

Sắc dân người Thái tương đối là giòng tiến bộ nhất. Họ sống thành làng mạc đồng đúc. Thao nghè cày cấy, trồng

cây ăn quả. Biết cách dẫn nước từ tháp lên cao đè tưới cho ruộng vườn những ngày nắng hạn. Họ thường làm nhà cạnh suối để lợi dụng nước. Nhiều chỗ vào nhà không thấy người mà vẫn nghe nhịp chảy giã gạo đều đều bằng sức nước tuôn tự đồ vào gầu chứa ở bộ phận cối giã.

Trong một dịp tiếp xúc, thấy mấy cô gái Thái mặc áo hàng lụa, lanh lạt dùng mặt nhẵn bóng vào trong, tờ mờ ướm hỏi thì được trả lời : « may như vậy mặc cho mát ». Câu trả lời có thể đã chứng tỏ nếp sống của người Thái.

NGƯỜI THỒ

Nhiều người cho biết danh từ Thồ có ý nghĩa là thò dân (người địa phương). Người Thồ chính là những người Thái đầu tiên di cư tới ở núi rừng BẮC VIỆT.

Hình dáng họ không khác người Kinh, có chăng là đôi bàn chân hơi lớn vì hàng ngày phải leo đèo leo núi.

Người Thồ nhuộm răng và ăn trầu giống như người Miền Xuôi cõi xưa.

Quần áo màu chàm chứ không là màu nâu như người nông dân ở đồng bằng.

NGƯỜI NÙNG

Người Nùng ở vào những vùng núi cao hơn người Thồ, ven theo biên thùy Hoa-Việt từ Cao Bằng tới Móng Cáy. Họ ở cao vì có lẽ khi tới những miền thấp hơn thì nơi đó đã có người Thái và người Thồ chiếm ngụ nên phải rời lên chỗ cao vây.

Thân hình vạm vỡ, có sức khỏe.

Người Nùng sinh sống giản dị, thực tế. Nơi nào có đất tốt hơn là họ di tới. Nhà cửa xuềnh xoàng có đủ che mưa nắng.

Việc ăn trầu và nhuộm răng chỉ dành cho đàn bà có chồng. Đàn ông và con gái vẫn để răng trắng. Bởi thế tới vùng họ ở gấp người con gái nào dù còn nhỏ tuổi mà thấy nụ cười có hàm răng đen nhức là đã yên bề gia thất rồi. Y phục : áo rộng tay, quần cộc quá đầu gối. Đàn bà áo chẽn bên trong, ngoài có áo dài rộng, bên vai có mang vạt dò. Váy rộng có thêu thùa ở gấu.

NGƯỜI NHĂNG

Cũng như người Nùng, người Nhăng ở nơi cao hơn người Thổ và Nùng, ven theo Sông Hồng, tại những miền như Đồng Văn, Pa Kha, Lao Bảo..

Trai gái đều nhuộm răng ăn trầu. Quần áo màu chàm xám đen.

Nhà ở có nền cao chử không ở sàn. Giữ tục thờ phụng tổ tiên và gìn giữ phàn mộ như người Kinh.

NGƯỜI MUÔNG

Có thuyết cho rằng người Muông chính gốc gác là người Kinh, trong cuộc xâm lăng của người Tàu họ muốn tránh sự thống trị đã man dã bắt đầu nhau lên rừng núi. Lâu đời xa người Kinh, gần người Thái hòa đồng thành giòng Muông. Ngôn ngữ chín phần mười là tiếng Kinh chỉ pha có một phần tiếng Thái. Người Muông ở những vùng Yên Bái, Phú Thọ, một phần Sơn Tây, Hà Nam, kéo dài cả xuống miền Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Bình. Người Muông cũng sống thành làng, xã, chức vị cao nhất là Quan Lang. Nhiều xã họp thành Châu và do Quan Châu đứng đầu. Chức Quan Lang, Quan Châu cha truyền con nối.

Trong xã hội người Muông hai chức Quan này là những chức sắc tối dinh. Họ sống một nếp sống như lanh chúa. Có thấy sự cùi chào kinh cần của người dân khi nhìn thấy Quan của họ, hoặc việc mọi người tránh lối cho mày cô Nàng vợ, con Quan đi chợ mới thấy tôn trọng chừng nào.

NGƯỜI MÁN

Sống ở miền cao hơn nữa so với người Muông tới gần ngàn thước là người Mán. Người Mán tụ tập đông đảo ở miền núi của mấy tỉnh Hà Giang, Lào Kay, Yên Bái, Tuyên Quang.

Gọi chung là người Mán nhưng chính họ còn chia ra nhiều giòng. Người Kinh căn cứ vào y phục và trang sức của mỗi giòng mà đặt thành tên gọi. Thi dụ :

Mán Chàm : là giòng Mán mặc y phục nhuộm màu chàm.

Mán Tiên : dùng những đồng tiền xưa có lỗ vuông làm đồ trang sức.

Mán Cộc : ua mặc áo ngắn.

Mán Quần Trắng : một giòng Mán chỉ mặc quần trắng...

Người Mán có giòng biết cày cấy, nhưng phần đông họ canh tác theo lối phá rừng làm rẫy. Họ họp nhau thành từng xóm chừng năm sáu gia đình ở rái rác bên sườn núi. Trong những gian nhà cheo leo của họ nhiều khi có mây vắt qua chân giòng như những tấm tranh thủy mặc.

NGƯỜI MÈO

Trong tất cả các dân tộc miền Thượng du Bắc Việt có lẽ người Mèo ở cao hơn hết. Họ sống ăn cư tận những triền núi từ ngàn trước trở lên, xa lánh mọi giòng người khác.

Mỗi giòng Mèo đều mang y phục khác nhau và người Kinh lại căn cứ vào đó mà gọi thành tên như Mèo Đen, Mèo Đỏ, Mèo Xanh, Mèo Hoa và Mèo Cao hay Mèo Núi là chỉ cho giòng người Mèo ở trên cao nhất. Theo những người đã từng sống nhiều ở miền núi cao thì có những giòng Mèo ăn cư mỗi khi bị những người lái khác giòng phát giác chỗ ở thì họ lại di cư đi nơi khác cao hơn hoặc hẻo lánh hơn, duy trì nếp sống biệt lập.

Ngoài mấy sắc dân chính vừa kể, Rừng Núi thượng du Bắc Việt còn là nơi cư ngụ của một số sắc tộc ít người khác nữa như người LÔLÔ, CAO LAN, XÁ, VÂN KIỀU....

NGƯỜI TÊU

Ở Miền Thượng du Quảng Trị sắc dân người TÊU gồm có hai bộ lạc chính là Tòi Ôi và Văn Kiều. Họ tập trung ở mấy tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên và phía Bắc tỉnh Quảng Nam, ven theo ranh giới Việt Lào trong phần đất gầy cằn cỗi.

Người Kinh còn gọi họ với tên Thượng ăn trầu, có lẽ vì thói quen hay ăn trầu của họ. Họ ở nhà chòi và họp lại thành từng làng gọi là « Ban ».

Y phục giản dị. Phần đàn ông lúc làm việc chỉ đóng một chiếc khổ, nhưng đàn bà con gái thì kín đáo hơn trong những chiếc « yêng » (sarong, váy) phần trên có chiếc áo cộc che ngực — Ngực đàn bà TÊU là chỗ thiêng liêng, còn con gái đê đàn ông chạm vào ngực phải cúng lễ.

Giòng TÊU theo chế độ phụ quyền. Con gái lớn được phép tự do giao thiệp tìm hiểu bạn trai họ gọi là « Di Sim » « Tâm Bom ».

Cưới hỏi rất tốn kém, đơn vị thách cưới kè bằng trầu Néo không đủ sức chịu đựng có thể cho cưới « mắc chiju ». Sự « mắc chiju » này có người đã phải truyền nợ lại cho con cháu mấy đời để trả cho phía bên ngoại.

Nhà có người qua đời cả làng kéo nhau đến giúp công, giúp cửa. Ngày hôm đó không những làng đó nghỉ mà mấy làng lân cận đều nghỉ việc chia buồn.

Mỗi khi có người chết xấu như chết đuối, cop bắt hay bị bắn chết thì dân kéo nhau bỏ đi, lập làng nơi khác.

Trong những sự kiêng cữ theo tục lệ, dân TÊU còn tin ở những giấc mơ lành hay dữ và nhiều sự khác nữa như thấy một cánh lá buồm ngang một cái cọc cắm ở giữa đường vào làng là dấu hiệu không được vào vì trong làng đang cữ... Trong những cữ cấm vào làng có cữ của lễ ADZA ăn mừng kết quả mùa màng.

NGƯỜI SÉDANG

Miền Nam, Quảng Nam, phía tây bắc Bình Định và tỉnh Kontum có giòng SÉDANG. Giòng này chia ra làm nhiều bộ lạc RONGAO, HALANG, DIÉ v.v...

Tiếng nói của người SÉDANG riu rít như chim hót.

Phục sức nhiều màu sắc nhất là những sọc ngang màu đỏ. Toàn thề đều để tóc dài, cài lược. Đàn ông còn thường châm ba châm màu xanh hay đen hai bên mép.

Người SÉDANG không theo hẳn chế độ phụ hệ hay mẫu hệ. Trai gái ưng nhau bên nào hỏi trước cũng được.

Có một tục lạ hơn các giòng khác là cả hai vợ chồng nếu lấy nhau chưa đầy một năm đã có con thì bị đuổi ra khỏi làng, không được uống chung một nguồn nước, cho tới khi kẻ « phạm tội » làm lě tạ giết heo trộn máu vào gạo

dè dẩn làng mỗi người bỏ một chút lén dầu và nói : « Tao bỏ tội cho mày, không bao giờ phạm tội nữa ». Sau đó cặp vợ chồng này mới được trở về yên sống như xưa. Khi bị cháy nhà người SEDANG không dám chữa, họ cho là thần lửa nồi giận.

Rượu cần của người SEDANG tại mía vùng Dakto, Dak-sut làm bằng kẽ rất ngon.

Người SEDANG có hai lễ Tết chính trong mỗi năm : Tết Giọt Nước cử hành vào khoảng tháng ba khi dân làng tập trung lại sửa chữa những ống mảng dẫn nước từ xa về, từ những ngọn suối qua dồn, qua núi. Tết Lára vào khoảng tháng năm, còn gọi là Tết đặt rẫy làm mía, cúng vái trời đất, ăn uống mùa hát linh đình.

NGƯỜI CHÀM

Đọc theo ven bờ biển, chạy từ Quảng Ngãi đến Bình Thuận, nằm giữa khu vực Cao Nguyên và Trung Châu là người Chàm. Giồng này chia làm nhiều chi phái : Cà Giồng, Đá Vách, và Chàm chính thống.

Bộ lạc Cà Giồng ở phía Bắc tỉnh Quảng Ngãi. Thân hình to lớn nhưng chậm chạp, mắt đỏ hoe trông có vẻ dữ dằn. Bộ lạc Đá Vách ở về phía Nam Quảng Ngãi, thân hình nhỏ, nhành nhẹ, mắt đen.

Người Chàm ngày nay chỉ là bóng hình của một giống người xưa kia đã có một nền văn minh còn ghi dấu lại bằng những tháp chàm gạch đỏ chạm trổ tinh vi đứng heo hút trong ánh sáng những buồi hoàng hôn vàng úa. Dàn ông Chàm phần nhiều da xám, thân hình cao. Phục sức theo lối người Việt miền xuôi.

Dàn bà Chàm các vùng Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận mặc một thứ áo dài không xé nách như những chiếc váy.

Người Chàm làm ruộng khéo léo chân tay, hiền lành, ít gây sự với ai. Họ ưa trang sức màu sắc sỡ, hạt cườm và vàng, đồng.

Cưới hỏi của người Chàm có nhiều lễ nghi phiền phức. Tùy hoàn cảnh, nhà trai giàu thì cưới vợ cho con, nhưng nếu nhà gái khá hơn thì bắt rề cho con gái. Tùy sự cưới hỏi mà sẽ phải về ở rề hay về làm dâu. Ngày cưới mặc quần áo sặc sỡ và trong lễ nghi đôi bên có trao cho nhau đôi vòng tay và hai chén rượu tượng trưng lời giao ước, sau này nếu không ưng nhau, có sự chia rẽ thi cới trả. Thủ xóm của người Chàm gọi là Nóc, mỗi Nóc có một Ông Già Làng. Ông có quyền như người cha trong gia đình.

Việc tu thủ của người Chàm là một việc ghi tâm khắc cốt, truyền kiếp dai dẳng, nhưng nếu kẻ thù biết lỗi làm lễ « xối » tạ tội thì họ sẵn sàng tha thứ ngay.

Người Chàm tính ngày tháng theo mặt trăng tròn khuyết.

Mười hai con trăng tròn là ăn Tết.

Dù ở chung với nhau một xóm nhưng nếu uống nước khác dòng họ cũng ăn Tết riêng. Lễ Tết tổ chức theo từng xóm một, giữa những người cùng dòng chung nước một dòng suối.

Cuộc sống người Chàm cũng có nhiều cò tục phiền toái từ việc bếp nước, cày cấy, ma chay, lễ nghi đều kiêng cữ. Ngày xưa người Chàm còn rất kỵ việc chết dữ. Chẳng may trong Nóc có người bị như vậy họ lập tức bỏ nhà cửa di lập một Nóc mới ngay. Cho nên nhiều khi lở đường tìm đến được một làng Chàm xa trông bình thường nhưng vào tới nơi chỉ còn là những xác nhà bỏ hoang ghê rợn.

Người Chàm rất trọng lời thề, nhất là khi đã làm lễ tuyên thệ tại bến nước. Trọng chữ tín, mua bán, đòi chác chỉ cần nói miệng không cần giấy tờ mà vẫn không lừa gạt trộm cắp hay gian dối, thực là một đức tính tốt trong xã hội con người vậy.

NGƯỜI BAHNAR

Người Thượng BAHNAR là nhóm người quan trọng ở Cao Nguyên Trung Việt, và cũng là những người tiếp xúc sớm nhất với đồng bào người Kinh.

Giồng BAHNAR phân ra đến bảy chi nhỏ nữa chia nhau ở những vùng An Túc tỉnh Bình Định và ranh giới hai tỉnh Kontum và Pleiku.

Giữa các chi tuy có sự khác biệt nhỏ nhưng đại cương nếp sống của họ không khác nhau bao nhiêu.

Họ sống thành làng, xã có một ông Chủ Làng do dân bầu lên để cai quản trong Buôn. Họ rất phục tùng người Chủ Làng. Họ có nhà làng là một ngôi nhà nóc nhọn, cao, to nhất Buôn gọi là nhà Rông (hay nhà Roong).

Gia đình BAHNAR sống chung cả ông bà cha mẹ con cái dưới một mái nhà. Nam nữ đều ngang quyền nhau.

Người BAHNAR cũng ưa màu sắc trên y phục nhưng chú trọng đến hai mép vái mà thôi. Trang sức bằng các loại vòng đồng, vòng bạc.

Họ giống như người SEDANG về tục cưới hỏi là bắt kè trai hay gái người nào ưng người kia là đi hỏi.

Con trai chưa vợ tóc bới như đàn bà, ngày lễ cắm thêm vài ba lông chim, gà, hay lông công.

Những cậu mới có người yêu, hay mới cưới vợ quấn trên đầu chiếc khăn đỏ.

Ta thường thấy trên ngực người đàn ông BAHNAR nhiều vết sẹo đó là vết tích đập lửa và bầm dập khi trong nhà có người qua đời.

Người đàn bà có chồng mà còn tư tình cùng người khác phải xin đèn heo cho chồng và làng. Tái phạm, chồng có quyền ly dị và gia đình vợ phải lo vợ khác cho người con rể.

Dân BAHNAR bộ lạc KREM rất hiếu chiến. Ngày xưa hàng năm làng nọ phải tổ chức đánh nhau với làng kia. Họ đi đánh trận thật sự với vũ khí vì tục lệ mà không thù oán.

Ai đến một công làng BAHNAR nếu thấy có một người bù nhìn cầm nô, là biểu hiệu ngày kiêng cử, người ngoài không được vào làng, lở vào làng trong ngày cữ ấy sẽ bị giữ lại cho đến hết cữ.

Người BAHNAR là giống giống có nhiều truyện chiến đấu anh dũng bi hùng đã từng được truyền tụng.

NGƯỜI DJARAI

Ở phía nam Kontum gần trấn Pleiku, miền bắc Darlac, một phần Phú Yên và Khánh Hòa là nơi cư trú của người DJARAI, một bộ lạc đông người nhất ở vùng Cao Nguyên.

Theo chế độ mẫu hệ, con gái đến tuổi trưởng thành phải đi hỏi chồng.

Đàn ông mang khổ nhưng quần thêu chiếc mèn lúc ra ngoài. Đàn bà quần nửa mình bằng chiếc « yêng » xuống không quá đầu gối.

Họ thích màu đen không ưa màu sắc sỡ khác, nhưng áo chiến đều có dệt thêm những vệt ngang đỏ hung dữ.

Trai gái của họ đều có tục cặng tai, con trai có cả răng cửa bằng đinh lợt cho đến khi lập gia đình.

Lê làng còn bắt buộc trai gái trong làng ngủ những nơi riêng biệt nhất định. Con trai tập trung tại nhà làng (sang rưng) con gái có nhà riêng và tuyệt đối không được bước chân lên nhà làng.

Gặp trường hợp vợ chết, em vợ sẽ là người thay thế khi anh rể đã hết tang vợ.

Tục lệ phạt tội ngoại tình rất khe khắt bắt cả đôi trai gái ăn cơm trong cái máng hết ba tháng, sau đó mới xóa mọi tội lỗi.

Nhà ở có hai bếp, chiếc đặt giữa nhà dành để tiếp khách. Thường ngả gia súc ra tiếp dãi quây quần ăn uống chung quanh bếp lửa ấy. Người khách không nên từ chối những gi họ mời chào vì họ sẽ làm tướng là bị khinh bi.

Người DJARAI cũng như hầu hết sắc tộc khác ở Cao Nguyên miền Nam cho rằng người chết chưa phải là hết cho nên của cải trong nhà đều phải chia đều cho người quá cố, đập bếp đi rồi đẻ ra phần mộ. Nhà mồ của người DJARAI trang hoàng đẹp đẽ.

Những ngày tết lễ hội hè sắc dân DJARAI cũng dùng âm nhạc riêng của họ gồm có các loại trống, cồng, khèn, sáo... tấu lén trong giọng điệu buồn bã.

NGƯỜI ROGLAI

ROGLAI là một sắc tộc lai giữa Chàm và RHADÉ giữa KOHO và Chàm. Bởi vậy phong tục tập quán chịu ảnh hưởng của hai giọng này.

Họ ở rái rác từ miền Tây Nam Diên Khánh (Khánh Hòa) xuống tới phía Bắc Bình Thuận, phía Đông tỉnh Lâm Đồng cũng có một số ít.

Làng mạc người ROGLAI không tổ chức thành chòm xóm. Ở lề té, mỗi nhà chiếm riêng một ngọn đồi cách nhau đến năm bảy trăm thước.

Yêu một cô gái nào cậu trai ROGLAI có thể mang đồ lắc đến nhà người con gái làm lụng, đắp mương, phá rẫy để có dịp tiếp xúc thô lộ mối tình.

Xưa kia có vùng còn giữ tục tảo hôn quá đáng. Có ông chồng địu vợ sau lưng đi làm rẫy. Họ cho rằng được nuôi vợ từ ngày còn thơ như vậy là có phước lâm.

Khách lạ đến làng đều được mời vào nhà ăn nghỉ. Gặp ngày tết lễ mỗi người dân làng sẽ mời khách một chén rượu theo phong tục, tất cả những hảo tâm này khách không nên từ chối.

Sắc tộc ROGLAI không có ngày lễ tết nhất định mà chỉ có « Mùa uống rượu » trong dịp mân mưa gặt hái. Dân làng mở tiệc ăn uống linh đình suốt ngày trong « Mùa uống rượu ». Mùa này kéo dài từ tháng chạp dương lịch đến hết tháng tư năm sau.

Nhạc cụ trong ngày lễ tết có kèn và chiêng. Giàn nhạc lớn có đèn chín mặt chiêng dành cho những dịp trọng thể. Những buổi lễ nghi ấy, tiếng cồng chiêng gióng lên vang vọng vào sườn đồi vách núi tạo nên những âm điệu đặc biệt ấm u huyền bí.

Việc thừa tự theo nguyên tắc chung của chế độ mẫu hệ. Người con gái thừa hưởng gia tài của ông cha đẻ lại. Con trai khi đã lấy vợ, không còn quyền hạn đối với gia đình mình nữa.

Người con gái trưởng — đã có chồng — chết đi mà không có con gái nối dõi, người chồng đó có thể cưới chị hay em vợ đẻ diều chỉnh sự chuyễn đạt di sản. Nếu người đàn ông không ưng như vậy sẽ phải ra đi mà chỉ được quyền mang theo một con dao và cái gùi là vật người này đã mang theo khi mới về nhà vợ.

NGƯỜI RHADÉ

Có thè nói giọng RHADÉ là một sắc tộc tiền tiến nhất ở Cao Nguyên Miền Nam.

Sống thành làng ở ven hồ hay đầm nước, người RHADÉ chiếm ngụ hầu hết tỉnh Ban Mê Thuột, phía Nam Quảng Đức, Đông Nam Phuộc Long. Còn một số ít ở vào phía Phú Yên và Tây Bắc Khánh Hòa.

Theo chế độ mẫu hệ, trong nhà người đàn bà nhiều quyền hơn đàn ông. Con gái cưới chồng.

Giòng RHADÉ không có tục tảo hôn, con gái 16. con trai 20 trở lên mới được lấy vợ lấy chồng.

Gặp trường hợp gia đình bên trai hiếm, chỉ có một đứa con thì có thè xin cho người con gái gửi dâu. Lúc ấy người con gái sẽ được coi như con đẻ và thừa hưởng gia tài nhà chồng.

Người RHADÉ cũng như các sắc tộc Thượng khác rất quý khách lạ, cách cư xử có phần tế nhị hơn các giọng khác.

Mỗi khi đến làng, cần phải gấp ông chủ Làng không nên giao thiệp riêng lẻ với dân chúng ngay.

Nhà ở của người RHADÉ chia làm hai phần. Gian lớn để tiếp khách và chỗ làm việc của gia đình. Máy phỏng nhỏ có bếp lửa dành cho phụ nữ.

Người RHADÉ tin thần quyền và cả những giấc mộng. Lành hay dữ suy đoán theo lối riêng của họ.

NGƯỜI KOHO

KOHO là một sắc tộc người Thượng chia ra làm nhiều chi phái ở rái rác trên Cao Nguyên Lâm Đồng, Tuyên Đức

Bộ lạc Cil hay Chinh sống lé té ở trên các ngọn núi cao, nhiều nhất tại vùng Dran (Đơn Dương) Fyan. Bộ lạc Nop, Talai tại núi non vùng Gia Bát. Nhìn xuống Đồng bằng Phan Thiết, bộ lạc Lat còn mấy làng ở gần Đà Lạt, tiến bộ nhanh chóng vì ở gần đô thị.

Quan trọng nhất trong sắc tộc KOHO là bộ lạc Maa ở vùng Long Khánh, Tuyên Đức. Một bộ lạc đặc biệt vẫn giữ riêng bản chất. Họ khỏe mạnh hiếu chiến nên đã có câu : « Chớ gây chuyện với dân Maa ».

Mỗi bộ lạc KOHO đều có bản chất riêng nhưng vì cùng giọng giống nên phong tục tập quán gần giống nhau. Người KOHO ở thành xóm làng trong những chiếc nhà sàn mà tầng dưới có khi cao tới ba thước. Cũng chia ra ngăn lớp tiếp khách và phòng ngủ nhỏ.

Ở khu vực bộ lạc người Maa nhà ở không là chòi nứa, mà mỗi làng chỉ có 1 chiếc nhà dài hàng hai ba chục thước và gần sát mặt đất. Các gia tộc sống theo lối đại gia đình chung ở đó. Mỗi tiêu gia đình chỉ phân biệt bằng một chiếc bếp riêng.

Dân KOHO cũng theo chế độ mẫu hệ và tục lệ đói với tội ngoại tình, loạn đâm khe khắt. Dân làng bỏ rạ hai kế phạm tội lỗi vất xuồng sông cho trời một quãng rồi mới đưa ra mảnh vị tộc trưởng xét xử.

Những vị tộc trưởng trong làng rất có uy quyền. Mỗi giòng họ (ngoại) người con trưởng là tộc trưởng. Bố mẹ già ngoài 60 tuổi không có quyền hành gì nữa. Trong làng nếu có hai ba họ thì có bấy nhiêu ông tộc trưởng. Có việc gì trong làng họ họp chung lại để cùng thỏa thuận giải quyết.

Người con trưởng của sắc tộc KOHO rất có quyền hành trong gia đình. Những đứa em trai có người hồi về làm

chồng đều phải có sự đồng ý của con trưởng. Nếu vi lý do gì hoặc vắng mặt không báo tin được, sau này dù đã cưới xin mấy năm rồi, người anh về, theo tục lệ cũng phải bắt vợ và nọc cả hai ra đánh đòn để giữ phép tắc. Người KOHO vốn nóng nảy nhưng họ chất phác thực thà và có tinh thần đoàn kết.

Vào làng khách sẽ được tiếp đón nồng hậu như bắt cứ một vùng Thượng nào trên Cao Nguyên, nhưng nếu gặp gỡ với một người nào trong Buôn có thể bị cả làng xúm vào can thiệp.

Trong một năm người KOHO tính thêm một tháng thứ 13 là « tháng quên ». Tháng đó mọi người chỉ lo việc ăn chơi múa hát nhau nhẹt mà nhất định quên đi mọi công việc cực nhọc thường ngày.

Sau tháng quên họ mới lại bắt tay vào việc đốt rẫy làm mía mới.

NGƯỜI M'NONG ...

Theo lời những người đã có dịp thăm hièm ở vùng Ba Biên Giới, cách đây vào khoảng nửa thế kỷ sáu dân M'NONG còn là một giống người dữ tợn, những ai vượt qua tả ngạn sông Srépok đi sâu vào rừng thường gặp sự không may vì dụng độ với người M'NONG, nhưng nay họ là một sắc tộc cẩn cù, làm ăn chất phác chẳng khác gì các sắc tộc Thượng khác.

Người M'NONG cũng chia ra làm nhiều chi phái, hai bộ lạc chính là M'MONG RL'AM ở dưới chân núi và M'NONG CAR ở trên chỏm các đỉnh núi cao thuộc tỉnh Darlac và Tây Nam Quảng Đức.

Họ sống theo lối du mục, thường thường sau sáu bảy năm canh tác đất đã cần cỗi lại rời làng đi chỗ khác.

Nhà cửa của họ giống như người Maa mỗi làng có độ ba bốn nóc nhà dài, trong nhà cũng có một sàn dài dan bằng tre làm giường ngủ cho cả « họ ngoại » và dưới là chỗ trú ngụ cho gia súc và ban đêm.

Trang sức của dân M'NONG là những vòng đồng đeo ở cổ chân cổ tay. Giàu nghèo phân biệt theo số vòng đeo nhiều hay ít. Răng cà bảng, túi căng bằng những miếng gỗ tròn hoặc ngà voi. Bởi vậy họ còn có tên là Thượng « Cà răng, căng tai »... Họ không có ngày tết nào nhất định. Thường cứ ba năm một lần mấy làng gần nhau tụ tập lại ngả trâu ra đánh chén mở hội múa hát linh đình. Kiêng cử và phong tục khác cũng tương tự giống người RHADÉ và KOHO.

Bộ lạc M'NONG BUDÔNG gan dạ hiếu chiến là những người thợ săn voi lành nghề. Nhưng con thú săn được có khi mang bán tận Miền Điện.

NGƯỜI STIENG

Ở dọc theo biên giới Miền Việt từ Tây Nam Quảng Đức cho tới Bình Long có sắc tộc người STIENG. Tại Tây Ninh, Biên Hòa, Thủ Dầu Một người ta cũng có gặp một số người STIENG nhưng đồng bào địa phương quen gọi là Thủ, Tà Num.

Người STIENG theo phu hệ. Tất cả gia đình theo giống họ cha đều ở chung trong một chiếc nhà và cũng chia ra nhiều phòng cho tiêu gia đình.

Về việc sinh con và nuôi dưỡng có vài nét đặc biệt là bà mụ đỡ đầu sản phụ làm việc với tinh thần tương trợ, không nhận tặng vật của thân chủ và người mẹ làm chết trẻ sơ sinh bị làng phạt vạ.

Lễ nghi về cưới xin có nhiều nghi thức và tốn phí. Trong mấy chục món đồ dâng cưới — trị giá bằng nhiều con trâu — theo cũ tục còn phải có cả mặt đầy tó. Người con trai tự ý chọn vợ và hai vợ chồng không có quyền ly dị nữa khi đã có con cái.

Ngày xưa, khi nói đến người STIENG là nói đến chế độ nô lệ. Trong xã hội của họ chia ra : Nhóm thân hào, thường dân và nô lệ.

Trong làng vị chủ làng — gọi là Cá Xép — là người đứng đầu. Ông này được mọi người rất kính nể.

Mỗi khi khách đến làng Cá Xép sẽ đại diện mà tiếp đón ân cần và lo liệu chỗ ăn ngủ nếu khách ngõ ý muốn nghỉ lại.

Người STIENG cũng nóng nảy, hiếu chiến. Thuở xa xưa thường họ có tục lệ làng nọ đánh làng kia để bắt nô lệ. Hiện nay những cuộc đánh nhau không còn dấu tích gì trong nếp sống của họ nữa. Họ sống bình thản với rầy hái trong cuộc sống thanh bình.

Nhìn bao quát về những giống người Thượng thấy được rằng :

Tuy mỗi giống không ít thì nhiều đều có nét đặc thù nhưng chung quy đều là những cuộc sống chất phác theo với nhu cầu tự nhiên, phù hợp với thiên nhiên.

Có một điều họ đều giống nhau như đã nhận định ở trên trong đoạn « Mấy nét đặc thù... » là tính hiếu khách. Tất cả những người nào đến thăm họ với một thiện tâm đều được quý trọng tiếp đón ân cần, đó chính là một điều làm cho những người đã có dịp đến thăm qua mấy sắc dân miền núi lúc trở về đều mang theo một cảm tình đẹp đẽ.

Ít nhiều phong tục tập quán những sắc tộc ít người vừa ghi lại trong đó chắc chắn là còn nhiều thiếu sót cũng như có nhiều cũ tục có ghi mà hiện nay không còn nữa kè cả một vài mý tục, vì càng ngày người Thượng càng gần gũi với người Kinh, Họ tiêm nhiễm lè lối văn minh một cách mau lẹ, do đó mà bỏ luôn cả những điều đẹp đẽ, làm cho những người đi tìm vẻ đẹp kia phải tiếc rẻ vì không còn tìm lại được như xưa.

Ít ngày gần đây những Người Ánh náo ván đã ham mê nếp thuần phác của người dân Sơn cước có tim lên chốn non nước Cao nguyên nhiều khi đã ngần ngừ ông kính biếc vi bối cảnh không thay đổi mà nếp cũ người xưa nay đã khác. Núi rừng, đồi suối vẫn còn đó nhưng những tấm áo bánh tẻ, đồi giày sáng đá đã trùm phủ ra ngoài những bắp thịt đồng hun, những chiếc khăn màu sắc lố lăng mua ở chợ đã thay thế cho những tấm « yeng » chàm cái hoa đặc biệt nét địa phương hấp dẫn. Cho nên đôi lúc đã phải vội vàng ghi chéo lại, tự nghĩ thiếu xót còn hơn không vì thời gian sẽ cứ tàn nhẫn cuốn trôi đi... tới một lúc nào đó e rằng những mảnh vụn ánh hình rơi rớt lại kia cũng không còn hiện diện. Chân thực nghĩ như vậy.

CAOĐÀM CAOLINH

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Phong tục tập quán Đồng bào Thượng
(Nhà Công Tác Xã Hội Miền Thượng 1959)
- Người Việt Đất Việt
(Cửu Long Giang và Toan Ánh 1967)

MỤC LỤC

BIỀN SƯƠNG
MỎ
TÓC BẠC DA MỎI
SẮC TÓC CAO NGUYÊN
ĐỘNG GIỌT SƯƠNG MAI
TIẾNG RỪNG
CHẬP CHÙNG ĐỒI NÚI
LÓP LÓP RỪNG THÔNG
SƯƠNG VỀ THUNG LŨNG
NĂNG LÊN ĐỈNH NÚI
ĐỒI NÚI HOANG SƠ
THỊ GAN CỨNG NĂM THÁNG
LẶNG LÊ
BIỀN HỒ
VƯƠN XANH
DU MỤC
DI CHUYỀN
TRE TRÚC ĐÈU HIU
CỦI KHÔ
NĂM DẠI
CHỦ NĂNG ĐÔI VAI
LẶNG NGHE HÌNH DÁNG
GIỮA CHẶNG ĐƯỜNG DÀI
QUYẾT LIỆT SỐNG CÔN
THÁC ĐỒ BÊN ĐƯỜNG
CHIỀU ÈM Ả
VEN BỜ NƯỚC
GIỮA ĐÁM LÁ VÀNG
THẢ RONG
THUẦN THỰC
ĐỒI CHIỀU
VỐ ĐẤT
SỎI ĐÁ THÀNH RUỘNG CÀY
BỜ BỜ NỐI TIẾP
THUẬN HÒA MUA NĂNG
CHAN CỨNG ĐÁ MỀM
LÚA VỀ NHÀ NHÀ ĐÂY VỰA
MÙA NÀY QUA MÙA KHÁC
NHỊP CHÀY ĐỒI
SUNG TÚC

của Nguyễn cao Đàm	6- 7
	8-14
của Nguyễn cao Đàm	15
	16-17
của Nguyễn cao Đàm	18
của Trần cao Linh	19
của Nguyễn cao Đàm	20
của Trần cao Linh	21
của Nguyễn cao Đàm	22
của Trần cao Linh	23
của Trần cao Linh	24
của Trần cao Linh	25
của Trần cao Linh	26
của Trần cao Linh	27
của Nguyễn cao Đàm	28
của Trần cao Linh	29
của Nguyễn cao Đàm	30
của Nguyễn cao Đàm	31
của Trần cao Linh	32
của Nguyễn cao Đàm	33
của Nguyễn cao Đàm	34
của Nguyễn cao Đàm	35
của Trần cao Linh	36
của Nguyễn cao Đàm	37
của Nguyễn cao Đàm	38
của Trần cao Linh	39
của Nguyễn cao Đàm	40
của Trần cao Linh	41
của Trần cao Linh	42
	43
của Nguyễn cao Đàm	44
của Nguyễn cao Đàm	45
của Trần cao Linh	46
của Nguyễn cao Đàm	47
của Nguyễn cao Đàm	48
của Trần cao Linh	49
của Nguyễn cao Đàm	50
của Trần cao Linh	51
của Nguyễn cao Đàm	52
của Trần cao Linh	53

ĐƯỜNG MỘN	của Trần cao Linh	54
XUỐNG CHỢ	của Nguyễn cao Đàm	55
ĐÔI CHÂN ĐI BỘ, ĐÔI VAI ĐEO GÙI	của Nguyễn cao Đàm	56
HOA NỮ VEN ĐƯỜNG	của Trần cao Linh	58
SONG ĐÔI	của Trần cao Linh	57
VOI NHÀ		59
ĐƯỜNG VÒNG		60
NHÀ « ROONG »		61
NHÀ GIÀU		62
NHÀ NGHÈO	của Trần cao Linh	63
LUNG CHA	của Nguyễn cao Đàm	64
LUNG CHỊ	của Nguyễn cao Đàm	65
NGOÀI NHÌN VÀO	của Nguyễn cao Đàm	66
TRONG NGÓ RA	của Nguyễn cao Đàm	67
CĂNG TRẦN NHỰA SÓNG	của Nguyễn cao Đàm	68
TƯƠNG LAI	của Nguyễn cao Đàm	69
CHUYỀN SÓNG	của Trần cao Linh	70
KHI MẸ LÀM ĐỒNG	của Trần cao Linh	71
NẮNG HIỀN	của Trần cao Linh	72
LÚC CHA ĐI RÄY	của Trần cao Linh	73
SẴN SÓC	của Trần cao Linh	74
MƠ MỌNG	của Trần cao Linh	75
NƯỚC NGUỒN	của Nguyễn cao Đàm	76
TÂM TÌNH CON GÁI	của Nguyễn cao Đàm	77
CUỘN CÁI CHỈ	của Nguyễn cao Đàm	78
SE CÁI SỢI	của Trần cao Linh	79
DỆT CÁI VÁI	của Trần cao Linh	80
CHO KHUÂY NIỀM NHỚ	của Trần cao Linh	81
CÁI HOA VÀNG	của Trần cao Linh	82
VŨ KHÚC RỪNG XANH	của Nguyễn cao Đàm	83
CÂY ĐÀN		84
GIẢI LỤA		85
HỘI CHÉM TRÂU — NHẠC LỄ		86-87
HỒ VỐI LẠI ĐẦY (4 tấm ảnh)	của Nguyễn cao Đàm	88-89
TƯ LỰ	của Nguyễn cao Đàm	90
SUY NGÂM	của Nguyễn cao Đàm	91
CẨM PHẨM	của Nguyễn cao Đàm	92
TÍNH TOÁN	của Trần cao Linh	93
LO ÂU	của Nguyễn cao Đàm	94
CHIẾC ÁO CUỐI CÙNG	của Trần cao Linh	95
GIỮ « PLEI » GIỮ « BUÔN »	của Nguyễn cao Đàm	96
VUI CHƠI HỌC HÀNH		97
NU CƯỜI GIÀ	của Nguyễn cao Đàm	98
NIỀM VUI TRẺ	của Trần cao Linh	99
TRUYỀN TIẾP ĐỜI ĐỜI..	của Nguyễn cao Đàm	100
CON ĐƯỜNG TIẾN HÓA	của Nguyễn cao Đàm	101
PHẦN PHỤ LỤC		103-107

CAO NGUYỄN

VIỆT NAM QUÊ HƯƠNG YÊU DẤU
CỦA HAI NHIẾP ẢNH GIA
NGUYỄN CAO ĐÀM VÀ TRẦN CAO
LĨNH DO GẤM HOA SAIGON XUẤT
BẢN LẦN THỨ NHẤT NĂM 69

